TỔNG CÔNG TY SONDEZI CÔNG TY CP DỊCH VỤ SONADEZI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.234/SDV-KTTC

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2025

CÔNG BÓ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- 1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
- Mã chứng khoán: SDV
- Địa chi: Tầng 8, tòa nhà Sonadezi, số 01, đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình,
 TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai.
- Điện thoại liên hệ: 0251 8890888
- Fax: 0251 8890199
- E-mail: sdv@sonadezi-sdv.com.vn
- 2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi công bố thông tin Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 cập nhật.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi vào ngày 10/04/2025 tại đường dẫn http://www.sonadezi-sdv.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.....

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố Người đại diện theo pháp luật

TỔNG GIÁM ĐỐC

UNADEZI

A-Trần Anh Dũng



TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 CÔNG TY CP DỊCH VỤ SONADEZI

Biên Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

Nội dung chương trình

* DIP. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và SONADEZI Kế hoạch SXKD năm 2025;

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024
 đã được kiểm toán;

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm
 2024 và kế hoạch năm 2025;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Dịch vụ Sonadezi năm 2024;
- Tờ trình tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và người quản lý khác năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm
 2024 và kế hoạch năm 2025;
- 7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
- Tò trình về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty;
- Tờ trình về việc thông qua sửa đổi Điều lệ và các quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- 10. Các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

HỘI ĐỒNG QUẨN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Lương Minh Hiền
Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Phạm Trần Hòa Hiệp
Ông Trần Anh Dũng
Bà Phí Thị Lệ Thủy
Ông Trần Văn Giàu
Ông Nguyễn Văn Hiếu
Ông Lê Xuân Sâm

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc
Ông Trần Anh Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Phú Hào
Bà Nguyễn Thị Hồng Lý
Bà Đặng Thị Ngọc Hà
Bà Trần Thị Thúy

BAN KIỆM SOÁT

Trưởng Ban kiểm soát
Bà Phan Thị Ngân
Thành viên Ban kiểm soát
Bà Đặng Thị Thúy Hằng
Bà Nguyễn Mai An



CÔNG TY CÔ PHẨN DỊCH VỤ

SONADEZI

ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai

ĐT: 0251.8890777/888 Fax: 0251.889019

Email: sdv@sonadezi-sdv.com.vn W: www.sonadezi-sdv.com.vn

DANH MỤC HỎ SƠ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Ngày 15 tháng 4 năm 2025

STT	Nội dung	
1.	Danh mục hồ sơ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	
2.	Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	
3.	Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	
4.	Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025	
5.	Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán	
6.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025	
7.	Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Dịch vụ Sonadezi năm 2024	
8.	Tờ trình tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và người quản lý khá năm 2024 và kế hoạch năm 2025	
9.	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025	
10.	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	
11.	Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty	
12.	Tờ trình về việc thông qua sửa đổi Điều lệ và các quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;	
13.	Các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có)	
14.	Phiếu biểu quyết số 01	
15.	Phiếu biểu quyết số 02	



TỐNG CÔNG TY SONADEZI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

DC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng NaiĐT: 0251.8890777/888Fax: 0251.889019Email: sdv@sonadezi-sdv.com.vnW: www.sonadezi-sdv.com.vn

G TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỎNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Ngày 15 tháng 4 năm 2025

TT	Thời gian	Nội dung chương trình
1	08g30 - 09g00	Đón tiếp cổ đông
		Đăng ký danh sách dự họp, phát tài liệu họp
2	09g - 09g30	Khai mạc
		Báo cáo kiểm tra điều kiện tiến hành họp.
		Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu (nếu có).
	_	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa đại hội, Ban thư ký;
		Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu.
	_	- Thông qua chương trình họp tại ĐHĐCĐ thường niên 2025.
	1	 Thông qua quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.
3	9g30 - 10g30	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch
		SXKD năm 2025;
		 Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm
		toán; - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế
	_	hoạch năm 2025;
		- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động sản xuất kinh doanh
		của Công ty CP Dịch vụ Sonadezi năm 2024;
		- Tờ trình tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và
		người quản lý khác năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
		 Tò trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
		- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm
		2025;
	18	- Tò trình về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty.
		- Tờ trình về việc thông qua sửa đổi Điều lệ và các quy chế
		thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
i		- Các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền của Đại hội
4	10g30 - 11g	đồng cổ đông (nếu có) Cổ đông thảo luận và đóng góp ý kiến;
	10530 - 115	 Biểu quyết thông qua các nội dung tại cuộc họp.
5	11g - 11g15	Nghỉ giải lao – Kiểm phiếu biểu quyết.
6	11g15 -11g45	- Báo cáo kết quả kiểm phiếu;
	116.0	- Thông qua Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông;
		- Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
		- Chủ tọa phát biểu cảm ơn và bế mạc.



ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai Fax: 0251.889019

ĐT: 0251.8890777/888

W: www.sonadezi-sdv.com.vn Email: sdv@sonadezi-sdv.com.vn

Số: 01/SDV - HĐỢT

Đồng Nai, ngày 04 tháng 4 năm 2025

QUY CHÉ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Điều 1. Những quy định chung

- 1. Quy chế làm việc này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.
- 2. Ouy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham dự họp, điều kiên và thể thức tiến hành họp.
- 3. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông tham dự họp sẽ được gọi chung là cổ đông.
- 4. Cổ đông và các bên tham dự có trách nhiệm thực hiện theo đúng Quy chế này.

Điều 2. Đăng ký dự họp và kiểm tra điều kiện tiến hành họp

- Ban tổ chức phải tiến hành các thủ tục để cổ đông đăng ký dự họp, nhận tài liệu họp và phải thực hiện đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;
- Ban tổ chức phải tổng hợp và báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành họp.

Điều 3. Chủ tọa - Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

- 1. Chủ toa cuộc họp là Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Quyển và nghĩa vụ của Chủ tọa:
- Thực hiên các biện pháp cần thiết và hợp lý để tổ chức, điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ một cách có trật tự đúng theo chương trình đã thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự;
 - Hướng dẫn các cổ đông thảo luân;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để ĐHĐCĐ biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cấu;
- Quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 4. Thư ký - Nhiệm vụ của Thư ký

- 1. Thư ký do chủ tọa giới thiệu và đề cử, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
 - 2. Nhiệm vụ của thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của cuộc họp;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông (nếu có).

Điều 5. Ban Kiểm phiếu - Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua.
- 2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của cổ đông;
- Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐ;
- Giao lại phiếu biểu quyết và Biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự họp

- 1. Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi theo danh sách đăng ký cuối cùng ngày 18/03/2025 có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên. Cổ đông có thể tham dự họp ĐHĐCĐ theo một trong các cách thức sau:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, thư điện tử.
- 2. Mỗi cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi đăng ký tham dự họp phải có giấy tờ pháp lý của cá nhân như Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu.
- 3. Mỗi cổ đông tham dự họp được nhận tài liệu họp gồm các báo cáo, tờ trình, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, giấy trắng và viết. Trên thẻ biểu quyết có ghi Họ tên cổ đông, số thứ tự của cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu. Cổ đông phải thông báo ngay cho Ban tổ chức để chỉnh sửa các sai sót liên quan đến thông tin của cổ đông khi đăng ký.
- 4. Trong thời gian họp, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Khi có nhu cầu cá nhân cần ra ngoài phòng họp, cổ đông phải giữ trật tự để tránh làm phiền các cổ đông khác cũng như làm gián đoạn tiến trình họp và công việc của Chủ tọa.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liêu.
- 6. Cổ đông khi có ý kiến thảo luận hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa mời, cổ đông sẽ bắt đầu phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, súc tích, rõ ràng, không trùng lặp. Cổ đông có thể ghi các ý kiến vào giấy và chuyển cho Thư ký, Chủ tọa.
 - 7. Cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền

tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

8. Cổ đông tham dự họp phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế này. Nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, Điều 146, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 18/3/2025 của Công ty.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì việc triệu tập cuộc họp lần tiếp theo thực hiện theo Điều 17 Điều lệ công ty và Điều 145 Luật doanh nghiệp.

Điều 8. Thể lệ biểu quyết

- 1. Các cổ đông có quyền tham dự họp đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.
- 2. Cổ đông biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và điền vào ô tương ứng trên Phiếu biểu quyết (theo hướng dẫn trên Phiếu biểu quyết).
- 3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung theo dự thảo chương trình sẽ được thông qua khi có được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp tán thành:
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Trừ các trường hợp quy định khoản 3 Điều này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- 4. Sau khi Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết xong các vấn đề trên Phiếu biểu quyết, Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành thu hồi lại Phiếu biểu quyết để kiểm phiếu. Trưởng Ban Kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội đồng cổ đông cho từng nội dung, vấn đề đã được biểu quyết tại cuộc họp.
- 5. Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại cuộc họp.
 - 6. Quy định về Phiếu biểu quyết:
 - a. Phiếu biểu quyết thuộc một trong những trường hợp sau đây là không hợp lệ:
- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định; phiếu không có đóng dấu đỏ của công ty;
 - Phiếu có dấu cạo sửa, viết thêm nội dung khác;

- Phiếu không có chữ ký của cổ đông;
- Phiếu rách rời không còn nguyên vẹn các ô để điền hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát và kiểm phiếu.
 - b. Các trường hợp khác:
- Phiếu không điền vào ô nào hoặc điền vào 2 ô trở lên cho một nội dung biểu quyết được xem là "Không ý kiến" cho nội dung đó;
- Phiếu đánh sai ký hiệu, tầy xóa không theo hướng dẫn trên Phiếu biểu quyết dẫn đến không xác định được ý kiến biểu quyết được xem là "Không ý kiến" cho nội dung đó.

Điều 9. Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Thư ký sẽ ghi chép các nội dung diễn ra của cuộc họp.
- Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được công bố và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Tổ chức, toàn thể cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên có trách nhiệm thi hành quy chế này.

TM.HỘI ĐÒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

SONADEZI

Lương Minh Hiền



TÔNG CÔNG TY SONADEZI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai Fax: 0251.889019

ĐT: 0251.8890777/888

Email: sdv@sonadezi-sdv.com.vn

W: www.sonadezi-sdv.com.vn

Số: 02/BC-SDV-HĐOT

Đồng Nai, ngày 04 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO Về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

A- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025

1. Đánh giá tình hình tổng quan năm 2024:

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tổ rùi ro, bất định. Bên cạnh đó thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế - xã hội tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dẫn ôn định khi thương mại hàng hóa toàn cấu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nói lỏng, thi trường lao động phục hồi tích cực.

Du kiến, GDP của Việt Nam năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước. Kết thúc năm 2024, tổng sản phẩm trên địa bàn của Đồng Nai đạt gần 260,3 ngàn tỷ đồng, tăng 8,02% so với cùng kỳ năm 2023. Đáng kể, tất cả 5 chỉ tiêu kinh tế đều vươt mục tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai đề ra năm 2024, gồm: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP), thu nhập bình quân đầu người, kim ngạch xuất khẩu, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội và thu ngân sách nhà nước; trong đó, chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước cao nhất trong vòng 5 năm gân đây.

Với đặc thù là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường, tình hình tăng trưởng kinh tế của tỉnh Đồng Nai có tác động trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty bởi hầu hết khách hàng sử dụng dịch vụ công ty là các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tinh.

Ban điều hành Công ty thấu hiểu và nhận thức được vai trò của Công ty SDV trong công tác bảo vệ môi trường, mặc dù tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng ban điều hành Công ty đã luôn cố gắng và sử dụng mọi biện pháp và thay đổi cách thức điều hành doanh nghiệp trong khả năng tốt nhất để quản lý các hoạt động thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rằn công nghiệp nói chung và chất thải rằn sinh hoạt nói riêng.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH
	CÔNG TY SDV				
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	348.493	475.056	136,3%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	10.017	22.028	219,9%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	10,08%	22,08%	219,0%
4	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	36.085	44.357	122,9%
	HỢP NHẤT				
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	380.390	509.325	133,9%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	10.227	22.215	217,2%
3	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	39.793	47.514	119,4%

Trong cơ cấu doanh thu, dịch vụ môi trường chiếm 96,7 % trên tổng doanh thu toàn công ty. Chi tiết về kết quả thực hiện của các dịch vụ:

Dịch vụ vận hành các nhà máy XLNT TT tại các KCN:

Doanh thu dịch vụ xử lý nước thải cả năm đạt 147.427 triệu đồng/KH là 126.977 triệu đồng (đạt 116,1 % kế hoạch doanh thu năm và đạt 123,2% so với cùng kỳ năm 2023).

Dịch vụ xử lý chất thải:

Tổng doanh thu của dịch vụ xử lý chất thải là 312.084 triệu đồng (đạt 153,6 % so với kế hoạch và đạt 106,5% so với cùng kỳ năm trước) với tổng khối lượng chất thải tiếp nhận là: 464.959 tấn (bằng 107,4 % so với cùng kỳ năm trước).

Dịch vụ phân tích thí nghiệm:

- -Phòng thí nghiệm của Công ty là một trong những phòng thí nghiệm được đầu tư bài bản theo tiêu chuẩn ISO 17025:2017 (số hiệu Vilas 310), đã đăng ký hoạt động thử nghiệm tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Hóa học (số đăng ký 430/TN-TĐC) và được chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Vimcerts 031). Phòng thí nghiệm thực hiện chức năng vai trò hỗ trợ cho các dịch vụ, kiểm soát các công tác nội bộ của các dịch vụ về môi trường trong Công ty nhằm mục đích cải thiện chất lượng phục vụ và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- -Doanh thu thực hiện của dịch vụ phân tích thí nghiệm 1.397 triệu đồng (đạt 133,8 % so với kế hoạch).
- So với tổng số mẫu phân tích thực hiện trong năm 2024, Phòng thí nghiệm của công ty đã tăng khoảng 7% so với cùng kỳ năm 2023. Số lượng mẫu thực hiện trong năm đạt 17.777 mẫu trong đó mẫu nội bộ chiếm gần 90 %.

Dịch vụ Tư vấn môi trường:

Doanh thu thực hiện 3.998 triệu đồng. Trong năm 2024, công ty đã thực hiện tư vấn hồ sơ cho 62 lượt khách hàng, tăng 06 lượt so với năm 2023. Tính đến hết năm 2024, công ty đã hoàn thành được 05 hồ sơ xin cấp GPMT (cấp tỉnh) và 02 hồ sơ đăng ký môi trường.

Dịch vụ vệ sinh công nghiệp: Doanh thu thực hiện 8.098 triệu đồng.

Kết quả triển khai dự án Khu XLCT Quang Trung:

Đến hết năm 2024, Công ty đã thi công hoàn thành nhiều hạng mục theo kế hoạch đầu tư xây dưng cơ bản, như:

- 01 ô chôn lấp an toàn 567;
- Hệ thống hấp thụ khí NH3 trạm xử lý nước thải tập trung;

- Hệ thống chống sét đánh thẳng khu vực ô chôn lấp;

- Hoàn thành các thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 và điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải Quang Trung;
- Hoàn thành các khâu khảo sát, thiết kế cơ sở và thẩm duyệt công nghệ các công trình tái chế; các hạng mục xử lý, ô chôn lấp hợp vệ sinh để chuẩn bị triển khai điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Khu XLCT Quang Trung;

- Hoàn tất phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường điều chính;

- Hoàn tất các thủ tục cần thiết để hoàn thiện hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi điều chính dự án Đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải Quang Trung, địa điểm: xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Ngày 07/01/2025, Đại hội đồng cổ đông đã họp và thông qua việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chính, trong đó có nội dung điều chính tổng mức đầu tư dự án là 1.210 tỷ;

Đồng thời, trong năm 2024 công ty đã thực hiện gia cố, cải tạo các ô chôn lấp hợp vệ sinh và ô chôn lấp nguy hại nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành; thực hiện bảo dưỡng, duy tu các công trình khác nhằm đảm bảo tính an toàn, thẩm mỹ cảnh quan khu xử lý chất thải Quang Trung,... Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện trong năm 2024 là 17.290 triệu đồng trên tổng giá trị thực hiện kế hoạch là 23.438 triệu đồng (bao gồm duy tu, sửa chữa).

Đối với dự án Nhà máy điện rác Quang Trung, đến nay theo Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó tại Phụ lục XII – các dự án năng lượng tái tạo, đối với dự án Nhà máy điện rác Quang Trung, công suất 7,5MW là dự án ưu tiên đầu tư.

Đến nay, ban triển khai dự án của Công ty vẫn đang xúc tiến nhiều chương trình gặp gỡ, tìm hiểu các đối tác, nhà đầu tư để có thể đề xuất lựa chọn công nghệ và hình thức đầu tư phù hợp.

2. Công tác quản lý chất lượng, an toàn sức khỏe nghề nghiệp và môi trường:

Năm 2024, Công ty SDV thực hiện duy trì hệ thống quản lý chất lượng và môi trường theo ISO 9001:2015 và 14001:2015 cho các dịch vụ Xử lý nước thải, Vận chuyển – Xử lý chất thải, Tư vấn môi trường và Quan Trắc – Phân tích Môi trường.

Vào ngày 07-09/10/2024, Tổ chức chứng nhận là Công ty TNHH Bureau Veritas Certification đã thực hiện đánh giá tái chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 và đánh giá giám sát định kỳ lần 1 hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015 cho Công ty SDV. Qua đánh giá cho thấy, hệ thống quản lý chất lượng và môi trường của Công ty vẫn duy trì hiệu quả đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn, yêu cầu luật định và yêu cầu khác của các bên liên quan. Kết quả đánh giá có 3 điểm không phù hợp nhỏ, đã được khắc phục nhanh trước kỳ hạn. Công ty đã được cấp lại Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 trong tháng 12/2024, đảm bảo tính liên tục của Giấy chứng nhận.

Ngoài ra, để đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp cho CB.CNV, Công ty cũng duy trì áp dụng hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo ISO 45001:2018.

Các công tác về hệ thống quản lý chất lượng và môi trường năm 2024 đã được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch.

3. Công tác đầu tư tài chính:

Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ Sonadezi hoạt động xuyên suốt, ổn định. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của công ty như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CVV TYÉT	NĂM 2024		TỈ LỆ
	CHI TIÉT	KÉ HOẠCH	THỰC HIỆN	(%)
1	Doanh thu	35.312	37.872	107,2%
2	Lợi nhuận sau thuế	707,5	881,1	124,5%
3	Lợi nhuận chuyển về Công ty SDV	495,3	620,0	125,2%

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025:

a. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (triệu đồng)		
		Công ty SDV	Hợp nhất	
1	Tổng doanh thu	479.491	511.411	
2	Lợi nhuận sau thuế	17.658	17.814	
3	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước	51.264	54.266	

b. Các công việc trọng tâm:

- + Công tác sản xuất kinh doanh:
- Trong năm 2025, Công ty tiếp tục tập trung phát triển và nâng cao năng lực chuyên môn người lao động cũng như khai thác tối đa nguồn lực để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Tiếp tục triển khai đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng, khai thác triệt để quỹ đất hiện tại của Khu XLCT Quang Trung theo quy hoạch, dự án được duyệt;
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chất lượng vận hành các hệ thống xử lý nước thải;
- Duy trì áp dụng và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, 14001:2015 và hoàn thành các mục tiêu chất lượng, môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp năm 2025; cập nhật nhận thức và nâng cao ý thức về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động theo phiên bản ISO 45001:2018;
- Củng cố và mở rộng thị trường của hai mảng dịch vụ chính: dịch vụ xử lý nước thải và dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế chất thải. Đẩy mạnh công tác tiếp thị chất thải công nghiệp và tiếp cận các công nghệ tiên tiến; đồng thời, nghiên cứu và thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ khác để đa dạng hóa nguồn thu, tăng doanh thu cho Công ty;

- Sử dụng hợp lý và khai thác hiệu quả quỹ đất lô C,D theo điều kiện pháp lý hiện hành.
- Thực hiện các thủ tục chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty để triển khai các kế hoạch, chủ trương đầu tư mở rộng lĩnh vực kinh doanh; đầu tư triển khai các dự án của Công ty.
- Rà soát cắt giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.
 - + Đầu tư cho dự án Khu xử lý chất thải Quang Trung:
 - Tranh thủ các nguồn vốn ưu đãi để thực hiện dự án có hiệu quả;
- Tiếp tục chỉ đạo, triển khai, giám sát thực hiện các công việc của dự án khu XLCT theo đúng tiến độ, tiến hành đầu tư xây dựng cho các hạng mục theo kế hoạch.
- Tập trung triển khai đầu tư xây dựng theo báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án Đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải Quang Trung, địa điểm: xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tinh Đồng Nai đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp bất thường ngày 07/01/2025.
- Trong năm 2025, tập trung hoàn thành công tác nghiên cứu, thử nghiệm các công nghệ mới nhằm gia tăng tỷ lệ tái chế tái sử dụng chất thải, hạn chế tối đa tỷ lệ chôn lấp trực tiếp.
 - Triển khai nghiên cứu đầu tư lò đốt thu hồi năng lượng.

5. Công tác nhân sự:

Tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong đó tập trung đào tạo cho các đối tượng cán bộ quản lý cấp trung, cán bộ thuộc diện quy hoạch và đội ngũ nhân viên vận hành.

Không ngừng cập nhật thông tin, kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực quản lý chất thải để liên tục cải tiến quy trình, công nghệ phù hợp với nhu cầu và xu hướng của thị trường.

Trần Anh Dũng

TỔNG GIÁM ĐỚC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2024

(Cổ đông vui lòng xem các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất chi tiết đã được kiểm toán năm 2024 tại Website: www.sonadezi-sdv.com.vn, phần Thông tin cổ đông/ Báo cáo tài chính) BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

MỤC LỤC

		Trang
1.	Mục lục	1
2.	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3.	Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4.	Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6.	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7.	Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600890938, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 5 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 26 tháng 6 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tinh Đồng Nai cấp.

Trụ sở hoạt động

 Địa chi : Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tinh Đồng Nai.

- Điện thoại: (84 - 251) 8 890 888

(84 - 251) 8 890 777

- Fax : (84 – 251) 8 890 199

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại (không chứa hàng tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không chứa hàng tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ tư vấn về kỹ thuật môi trường và tài nguyên;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuế;
- Vệ sinh chung nhà cửa, Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt;
- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn phân bón vi sinh, mùn vi sinh từ hoạt động xử lý rác thải;
- Các hoạt động khác.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2022
Bà Lê Thị Giang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2025
Ông Trần Hồ Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2025
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2025
Ông Trần Văn Giàu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2025
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Ông Lê Xuân Sâm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Bà Phí Thị Lệ Thuỷ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022



BÁO CÁO CỦA BAN TÔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2024
Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2024
Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
	Trưởng ban Trưởng ban Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Giang	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2024
Ông Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2024
Ông Huỳnh Phú Hào	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Đặng Thị Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2022
Bà Trần Thị Thúy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

			The second second second	CONTRACT CONTRACTOR CONTRACTOR	
37 31 4 1 110 11	1 / 1 0 1	CA	1 1 10 (11)	4'6 10 1/ / 1	1 2
Notical dat dien theo	nhan hiat cha	Cong ty trong nam	vaicho den thou	diem lan bao cao na	v hao gom.
Người đại diện theo	phap ruat cua	Cong ty trong nam	va cho ach thoi	arem iap out eut ma	, out goin.

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Giang	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2024
Ông Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2024

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhằm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.





BÁO CÁO CỦA BAN TÔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẬN DỊCH MỤ *

> Trần Anh Dũng Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 02 năm 2025



1098

)NG

PH

CH

INAL



Head Office

: 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Nha Trang: Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong Il Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn

bakertilly

www.a-c.com.vn

Số: 1.0123/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐÒNG QUẨN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (sau đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 14 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhằm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhằm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công y TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

KIỆM TOÁN VÀ TƯ VẬN

A&E

Võ Thành Công

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1033-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Lê Thị Thu Hiền Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0095-2023-008-1



Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỚI KÉ TOÁN HỢP NHÁT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

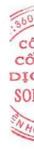
	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		150.635.936.830	116.465.063.596
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.323.021.399	16.463.773.085
1.	Tiền	111		16.798.340.732	15.463.773.085
2.	Các khoản tương đương tiền	112		1.524.680.667	1.000.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		824	62
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123) = 7	٠.
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		127.652.541.759	96.002.214.753
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	125.879.372.619	94.635.291.005
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.562.018.747	1.049.569.894
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		62	
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		7.4°	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		•	
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	930.967.325	1.037.170.786
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(719.816.932)	(719.816.932)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139			-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.6	4.643.669.922	3.999.075.758
1.	Hàng tồn kho	141		4.776.851.872	4.132.257.708
2.	Dự phòng giám giá hàng tồn kho	149		(133.181.950)	(133.181.950)
v.	Tài sản ngắn hạn khác	150		16.703.750	-
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		16.703.750	2
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		≅	
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155			

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cần đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

		Mã	Thuyết		
	CHÎ TIÊU	số	minh _	Số cuối năm	Số đầu năm
В-	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		260.412.158.423	322.888.419.814
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		558.500.000	558.500.000
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211			¥
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215			-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	558.500.000	558.500.000
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		•	잍
II.	Tài sản cố định	220		114.031.710.683	136.757.256.795
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	114.001.969.017	136.700.321.778
-	Nguyên giá	222		338.945.170.907	337.890.551.907
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(224.943.201.890)	(201.190.230.129)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224			-
-	Nguyên giá	225			12
-	Giá trị hao mòn lũy kế	226		*	€.
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.8	29.741.666	56.935.017
	Nguyên giá	228		358.463.000	358.463.000
170	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(328.721.334)	(301.527.983)
III.	Bất động sản đầu tư	230		· .	.
-	Nguyên giá	231		; = 0	(* €
•	Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV.	Tài sản đỡ dang dài hạn	240		73.241.011.728	71.145.075.879
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		1	343
2.	Chi phí xây dựng cơ bản đở đang	242	V.9	73.241.011.728	71.145.075.879
v.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		:=:	
1.	Đầu tư vào công ty con	251			
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		•	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		•	-
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		·	(*)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		72.580.956.012	114.427.587.140
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	72.580.936.012	114.427.587.140
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		12 m	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	
4.	Tài sản dài hạn khác	268		· • ·	(*
5.	Lợi thế thương mại	269		e e	
	TổNG CỘNG TÀI SẨN	270		411.048.095.253	439.353.483.410





Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C-	Nợ Phải Trả	300		258.082.949.620	295.058.555.970
I.	Nợ ngắn hạn	310		152.204.155.060	190.622.298.411
1.	Phải trà người bán ngắn hạn	311	V.11	64.296.903.107	115.215.520.554
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	25.948.775.109	25.467.636.230
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	6.937.780.340	1.715.676.596
4.	Phải trả người lao động	314	V.14	16.098.355.255	12.941.901.189
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15a	2.569.531.429	3.455.025.382
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		•	· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	ä
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		¥	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	740.089.302	710.632.402
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a,c	31.155.800.000	26.206.200.000
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	4.456.920.518	4.909.706.058
13.	Quỹ bình ổn giá	323			
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phù	324		2	12
II.	Nợ dài hạn	330		105.878.794.560	104.436.257.559
1.	Phải trả người bán dài hạn	331			
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332			ā
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333	V.15b	20.146.272.287	16.983.356.746
4.	Phải trà nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		(2)	
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19	6.978.538.110	7.175.116.650
7.	Phải trả dài hạn khác	337		: ● :	
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b,c	78.753.984.163	80.277.784.163
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		•	-
10.		340		= 121	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trà	341			-
	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-50	fit

PH CH

A-

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

	CHỈ TIỀU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D-	VÓN CHỦ SỞ HỮU	400		152.965.145.633	144.294.927.440
I.	Vốn chủ sở hữu	410		152.965.145.633	144.294.927.440
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	50.000.000.000	50.000.000.000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
_	Cổ phiếu ưu đãi	411b		#	.5
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		1.7	-
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		(<u>*</u>)	120
5.	Cổ phiếu quỹ	415			-
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		· ·	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	50.476.017.883	48.953.511.007
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		•	•
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			12
11. -	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	52.489.127.750	45.341.416.433
	lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		30.273.895.807	45.341.416.433
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		22.215.231.943	-
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		•	9
	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2	3
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		- 48	Ś
1.	Nguồn kinh phí	431		*	3
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	
	TổNG CỘNG NGUỒN VỚN	440		411.048.095.253	439.353.483.410

Hoàng Thị Ngân Người lập Chu Huyền Trang Kế toán trưởng Trần Anh Dũng Tổng Giám đốc

3600 Đồng Nai, ngày 14 tháng 02 năm 2025

ÂN

Địa chi: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tình Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KÉT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	508.294.577.925	463.896.401.372
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		508.294.577.925	463.896.401.372
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	445.819.667.237	410.782.005.474
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		62.474.910.688	53.114.395.898
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	58.586.050	97.188.205
7.	Chi phí tài chính	22		6.303.856.000	6.640.130.000
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.303.856.000	6.640.130.000
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	2
9.	Chi phí bán hàng	25		668.168.217	757.892.726
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	27.633.159.270	26.924.264.301
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.928.313.251	18.889.297.076
12.	Thu nhập khác	31	VI.5	972.335.333	2.071.720.851
13.	Chi phí khác	32	VI.6	912.306.333	1.038.348.325
14.	Lợi nhuận khác	40		60.029.000	1.033.372.526
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.988.342.251	19.922.669.602
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	5.773.110.308	4.209.583.472
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	2
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		22.215.231.943	15.713.086.130
19.	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		22.215.231.943	15.713.086.130
20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		3 0	-
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	3.554	2.514
22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	3.554	2.514

Đồng Nai, ngày 14 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẨN DỊCH VỊ

SONADEZI

Hoàng Thị Ngân Người lập Chu Huyền Trang Kế toán trưởng

Trần Anh Dũng Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp) Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

	CHỉ TIÊU	Mã số	Thuyết minh _	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		27.988.342.251	19.922.669.602
2.	Điều chỉnh cho các khoản:				
-	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7,V.8	23.780.165.112	30.497.316.494
-	Các khoản dự phòng	03		-	(559.703.558)
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại				CONTRACTOR
	các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3,VI.5	(58.586.050)	(132.188.205)
	Chi phí lãi vay	06		6.303.856.000	6.640.130.000
-	Các khoản điều chính khác	07			0 e alektroateke too etyentama. (∰)
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				
	trước thay đổi vốn lưu động	08		58.013.777.313	56.368.224.333
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(31.850.327.006)	(26.163.124.938)
	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(644.594.164)	(734.770.863)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(39.796.981.407)	79.981.090.244
_	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		41.829.947.378	(50.733.929.393)
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
	Tiền lãi vay đã trả	14		(6.699.402.000)	(7.052.459.000)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(3.869.492.485)	(5.383.316.292)
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(3.997.799.290)	(2.473.669.355)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	-	12.985.128.339	43.808.044.736
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và		V.3, V.7,		
	các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11	(4.639./16.075)	(17.463.624.046)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và				
	các tài sản dài hạn khác	22	VI.5		35.000.000
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của				
	đơn vị khác	23		3=2	
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của				
	đơn vi khác	24			g.=
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			12
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			##C
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	58.586.050	97.188.205
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.581.130.025)	(17.331.435.841)



Địa chi: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

	CHỈ TIỀU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của				
Name of Street	chủ sở hữu	31			
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại				
	cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		2	<u> </u>
3.	Tiền thu từ đi vay	33	V.17	34.717.000.000	20.756.000.000
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(31.291.200.000)	(37.213.650.000)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	1854 Ø.
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16,V.20	(9.970.550.000)	(14.931.600.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	(6.544.750.000)	(31.389.250.000)
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.859.248.314	(4.912.641.105)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	16.463.773.085	21.376.414.190
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		ij	8
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	18.323.021.399	16.463.773.085

Hoàng Thị Ngân Người lập Chu Huyền Trang √ Kế toán trưởng Dong Nai, ngày 14 tháng 02 năm 2025

công ty cô phân dịch vụ sonadezi

> Trần Anh Dũng Tổng Giám đốc

ôn ố p

ICI ANC

ONC

NÀO1

Địa chi: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại (không chứa hàng tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không chứa hàng tại
 trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- · Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ tư vấn về kỹ thuật môi trường và tài nguyên;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- · Vệ sinh chung nhà cửa, Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt;
- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn phân bón vi sinh, mùn vi sinh từ hoạt động xử lý rác thải;
- · Các hoạt động khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu và lợi nhuận năm nay của Tập đoàn tăng so với năm trước chủ yếu là do khối lượng chất thải tiếp nhận tăng dẫn đến doanh thu chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp tăng.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

Công ty mẹ chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi có trụ sở chính tại Số 22B đường 3A, Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Dịch vụ bảo vệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con này là 100%.

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.



Địa chi: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẬT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 502 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 508 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KÉ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán đồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.





100 CO SOI

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỚP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chính thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi số trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhân vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 05
Tài sản cố định hữu hình khác	05 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 05 năm đến 08 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

NG

PH

AI

TY ÂN VU

EZI 1.50

ONG NHIỆM TOÁN V

- TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VU SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tính Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản đở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa, chi phí bãi chôn lấp chất thải và chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bãi chôn lấp chất thải

Chi phí bãi chôn lấp chất thải được phân bổ vào chi phí theo khối lượng tương ứng với lượng chất thải được chôn hàng năm.

Chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung

Chi phí rà, phá bom mìn tại khu Quang Trung được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho thời gian còn lại của dự án.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có Quyết định/ Nghị quyết chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả
 lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện
 cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xé lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.





Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tính Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẬT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỎ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỚI KÉ TOÁN HỢP NHÁT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Số cuối năm	Số đầu năm
53.220.028	48.046.770
16.745.120.704	15.415.726.315
1.524.680.667	1.000.000.000
18.323.021.399	16.463.773.085
	16.745.120.704 1.524.680.667

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

and the region of the same of	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	6.160.300.057	5.970.971.197
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.640.659.085	1.531.100.606
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	1.316.184.599	1.506.725.184
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	1.009.277.448	679.893.979
Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi	833.585.040	836.485.920
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	693.301.145	879.505.806
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	343.537.984	195.243.480
Công ty Cổ phần Kinh Doanh Nhà Đồng Nai	₩.	16.848.000
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển khu Công nghiệp	304.422.756	311.711.422
Công ty Cổ phần Phát triển Đô Thị Công nghiệp Số 2	10.800.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công nghiệp Số 1	8.532.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	15. 1	13.456.800





Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tính Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẬT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

		Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải thu các khách hàng khác	119.719.072.562	88.664.319.808
	Ban Quản lý Dịch vụ Công ích Thành phố Biên Hòa	27.074.245.411	27.104.931.244
	Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện Thống Nhất	8.595.651.917	19.650.515.615
	Phòng Tài Nguyên và Môi Trường Huyện Trảng Bom	16.360.468.823	
	Phòng Tài Nguyên và Môi Trường huyện Nhơn trạch	12.497.308.337	19 4 7
	Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện Long Thành	20.269.340.928	13.590.568.065
	Các khách hàng khác	34.922.057.146	28.318.304.884
	Cộng	125.879.372.619	94.635.291.005
3.	Trả trước cho người bán ngắn hạn		
		Số cuối năm	Số đầu năm
	Trả trước cho bên liên quan	<u> </u>	50.000.000
	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	<u> </u>	50.000.000
	Trả trước cho các người bán khác	1.562.018.747	999.569.894
	Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây lắp điện	200.000.000	200.000.000
	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bắc Nam	143.000.000	143.000.000
	Công ty Cổ phần Base Enterprise	126.060.000	117.360.000
	Các nhà cung cấp khác	1.092.958.747	539.209.894
	Cộng	1.562.018.747	1.049.569.894

Trong đó, khoản trả trước cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại ngày kết thúc năm tài chính là 0 VND (Số đầu năm là 200.000.000 VND).

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

•	Số cuối năm		Số đầu	năm
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	532.729.830	1=0	546.548.659	
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	990	-	13.819.819	-
 đặt cọc thuê văn phòng 	532.728.840	-	532.728.840	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	398.237.495	9 .	490.622.127	
Tạm ứng	50.000.000	9=0	180.000.000	74
Tiền án phí tranh chấp nhà hàng				
Sonadezi	172.391.637	-	1.00	-
Khoản đặt cọc ngắn hạn	2.029.500	-	2.029.500	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	173.816.358	_	308.592.627	-
Cộng	930.967.325		1.037.170.786	-

4b. Phải thu dài hạn khác

Ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng thuê tài sản với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Khu Công nghiệp Biên Hòa.



TR

KIÉ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI
Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ xấu 5.

	Số cuối năm			Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
Công ty TNHH Đầu tư Việt Mỹ Lâm Đồng- Phải thu tiền cung cấp dịch vụ Công ty Sản xuất và Kinh Doanh Phân	Quá hạn trên 03 năm	345.279.000		Quá hạn trên 03 năm	345.279.000	- - -	
Bón Cường Phát – Phải thu tiền cung cấp dịch vụ Công ty TNHH Tám Khỏe Farm–	Quá hạn trên 03 năm	138.861.800	-	Quá hạn trên 03 năm	138.861.800	-	
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ Các khách hàng khác – Phải thu tiền	Quá hạn trên 03 năm Quá hạn trên	97.927.500	E.	Quá hạn trên 03 năm Quá hạn từ 02 năm đến	97.927.500	9	
cung cấp dịch vụ	03 năm	177.314.858	39.566.226	dưới 03 năm	177.314.858	39.566.226	
Cộng	<u>-</u>	759.383.158	39.566.226		759.383.158	39.566.226	

Hàng tồn kho 6.

	Số cuối	năm	Số đầu năm	
10	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.856.377.302	(133.181.950)	1.685.491.973	(133.181.950)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.920.474.570	-	2.446.765.735	=
Cộng	4.776.851.872	(133.181.950)	4.132.257.708	(133.181.950)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cô định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá Số đầu năm Mua trong năm	200.286.583.596	123.177.315.484 1.054.619.000	11.714.734.485	1.464.230.141	1.247.688.201	337.890.551.907 1.054.619.000
Số cuối năm	200.286.583.596	124.231.934.484	11.714.734.485	1.464.230.141	1.247.688.201	338.945.170.907
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng Chờ thanh lý	47.478.324.243	34.398.872.548	4.777.869.091	1.464.230.141	1.164.119.701	89.283.415.724
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	98.972.823.940	91.647.773.880	7.877.213.300	1.464.230.141	1.228.188.868	201.190.230.129
Khấu hao trong năm	11.117.057.339	11.854.879.500	764.321.236		16.713.696	23.752.971.761
Số cuối năm	110.089.881.279	103.502.653.380	8.641.534.536	1.464.230.141	1.244.902.554	224.943.201.890
Giá trị còn lại Số đầu năm	101.313.759.656	31.529.541.604	3.837.521.185		19.499.333 2.785.646	136.700.321.778 114.001.969.017
Số cuối năm	91.251.321.317	19.674.662.105	3.073.199.949		2.785.040	114.001.909.017
Trong đó: Tạm thời chưa sử						
dụng Dong chữ thonh lớ	% = 3:	0.00	-	•	9 . €3	()
Đang chờ thanh lý	-	-	-	•	_	-





Địa chi: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 14.161 109.037 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai (Xem thuyết minh số V.17b).

8. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phân mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	358.463.000
Số cuối năm	358.463.000
Trong đó:	-
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	280.463.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	301.527.983
Khấu hao trong năm	27.193.351
Số cuối năm	328.721.334
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	56.935.017
Số cuối năm	29.741.666
Trong đó:	***************************************
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản đở dang

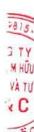
Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
30.666.465.821	17.856.138.790	(14.751.448.880)	(1.008.754.061)	32.762.401.670
40.478.610.058				40.478.610.058
71.145.075.879	17.856.138.790	(14.751.448.880)	(1.008.754.061)	73.241.011.728
	30.666.465.821 40.478.610.058	Số đầu năm phát sinh trong năm 30.666.465.821 17.856.138.790 40.478.610.058 -	Số đầu năm phát sinh trong năm Ket chuyển vào chi phí trả trước 30.666.465.821 17.856.138.790 (14.751.448.880) 40.478.610.058 - -	Số đầu năm phát sinh trong năm Ket chuyen vào chi phí trả trước chi phí trong năm 30.666.465.821 17.856.138.790 (14.751.448.880) (1.008.754.061) 40.478.610.058 - - -

Dự án gồm Quyền sử dụng đất thừa số 204 và thừa số 198 đã được thế chấp cho Khoản vay từ Quỹ Bảo vệ Môi trường tinh Đồng Nai (xem chi tiết thuyết minh tại mục V.17b).

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung	1.565.234.876	1.610.935.161
Chi phí sửa chữa	14.516.753.256	20.378.157.429
Công cụ, dụng cụ	2.039.747.089	2.186.481.559
Chi phí bãi chôn lấp chất thải an toàn	16.463.431.948	6.202.125.453
Chi phí bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt	37.995.768.843	84.049.887.538
Cộng	72.580.936.012	114.427.587.140





Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	3.394.696.612	529.797.964
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	-	30.424.624
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	2.895.323.272	-
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	499.373.340	499.373.340
Phải trả các nhà cung cấp khác	60.902.206.495	114.685.722.590
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàng Bảo Phát	14.842.338.804	_
Công ty TNHH Kinh doanh Mạnh Hùng Phát	9.846.424.570	Ψ.
Công ty TNHH Thiết Vượng	8.388.932.834	10.304.068.026
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu		
Duy Khương	3.975.882.071	42.058.041.997
Công ty TNHH Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng		
Hợp Lực	97.716.000	38.009.694.438
Công ty TNHH Sixei	13.362.007.100	15.097.309.900
Các nhà cung cấp khác	10.388.905.116	19.520.676.255
Cộng	64.296.903.107	115.215.520.554

Trong đó, khoản phải trả liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại ngày kết thúc năm tài chính là 0 VND (Số đầu năm là 1.689.161.226 VND).

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Sô cuôi năm	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	111.000.000	193.400.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	111.000.000	189.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	₩	4.400.000
Trả trước của các khách hàng khác	25.837.775.109	25.274.236.230
Công ty Cổ phần Môi trường Đại Phát Thắng Lợi	3.342.852.019	3.342.852.019
Công ty TNHH MTV Thanh Sinh	15.314.172.000	15.314.172.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý chất thải nguy hại		
công nghệ cao MKD	5.547.494.152	5.547.494.152
Các khách hàng khác	1.633.256.938	1.069.718.059
Cộng	25.948.775.109	25.467.636.230

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
1.161.754.966	14.455.624.032	(11.562.500.285)	4.054.878.713
344.382.699	5.773.110.308	(3.869.492.485)	2.248.000.522
209.538.931	2.506.719.654	(2.081.357.480)	634.901.105
(±0)	16.688.430	(16.688.430)	
	17.502.350	(17.502.350)	
1.715.676.596	22.769.644.774	(17.547.541.030)	6.937.780.340
	1.161.754.966 344.382.699 209.538.931	Số đầu năm trong năm 1.161.754.966 14.455.624.032 344.382.699 5.773.110.308 209.538.931 2.506.719.654 - 16.688.430 - 17.502.350	Số đầu năm trong năm trong năm 1.161.754.966 14.455.624.032 (11.562.500.285) 344.382.699 5.773.110.308 (3.869.492.485) 209.538.931 2.506.719.654 (2.081.357.480) - 16.688.430 (16.688.430) - 17.502.350 (17.502.350)

CE

Địa chi: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

0		
	Cung cấp dịch vụ trong Khu chế xuất	
-	Culig cap dien vu nong Knu ene xuat	

- Nước 5%

- Xử lý chất thải và các dịch vụ khác (i) 10%

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ là 8% theo Nghị định 94/2023/NĐ- CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ là 8% theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% đối với hoạt động được hưởng ưu đãi và 20% đối với hoạt động không ưu đãi.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	rain nay	Itam truce
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	5.530.589.696	3.910.995.579
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi	242.520.612	298.587.893
Cộng	5.773.110.308	4.209.583.472
cyng		

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Các công ty trong Tập đoàn nộp tiền thuê đất theo các hợp đồng đã ký với Nhà nước.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Ouỹ tiền lương còn phải trả người lao động.

15. Chi phí phải trả

15a. Chi phí phải trả ngắn hạn

Commence of the Commence of the Art to the Commence of the Com	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	1.898.303.000	2.293.849.000
Trích trước chi phí thiết kế, sửa chữa ô chôn lấp		188.224.836
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	671.228.429	972.951.546
Cộng	2.569.531.429	3.455.025.382

0%

Năm trước

Địa chi: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẬT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15b. Chi phí phải trả dài hạn

Chi phi phia tra aar nga	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước chi phí nước ri rác OCLHVS	16.774.735.586	13.611.820.045
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn hàng hóa, thành phẩm bất động sản đã bán	3.371.536.701	3.371.536.701
Cộng	20.146.272.287	16.983.356.746

Phải trả ngắn hạn khác

and the distribution of the contract of the co	Số cuối năm	Số đầu năm 🍦
Cổ tức phải trả	97.850.000	68.400.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	642.239.302	642.232.402
Công	740.089.302	710.632.402

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay

17a. Vay ngắn hạn

Các khoản vay dài hạn đến hạn trả Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai và Quỹ Đầu tư Phát triển tinh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.17b).

Tập đoàn có khả năng trả được khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn đến hạn trả như sau:

	Năm nay	Nam truoc
Số đầu năm	26.206.200.000	35.413.650.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	31.155.800.000	26,206,200,000
Số tiền vay đã trả	(26.206.200.000)	(35.413.650.000)
Số cuối năm	31.155.800.000	26.206.200.000

17b. Vay dài hạn

Số cuối năm	Số đầu năm
33.165.000.000	22.188.800.000
45.588.984.163	58.088.984.163
78.753.984.163	80.277.784.163
	33.165.000.000 45.588.984.163

- Khoản vay từ Quỹ Bảo vệ Môi trường tinh Đồng Nai có lãi suất từ 3%/năm đến 4,28%/năm được thế chấp bằng Quyền sử dụng đất thừa số 204, tờ bản đồ số 45 với diện tích 181.503 m^2 tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tinh Đồng Nai và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 582682 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2023/HĐTC-QBVMT ngày 22 tháng 5 năm 2023; Quyền sử dụng đất thừa số 198, tờ bản đồ số 45 với diện tích 190.261 m² tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 182491 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 12/2024/HĐTC-QBVMT ngày 23 tháng 08 năm 2024 (xem thuyết minh số V.9).
- Khoản vay dài hạn từ Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai, lãi suất 7%/năm được thế chấp bằng tài sản thuộc dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải Quang Trung theo Hợp đồng thể chấp số 35/2015/HDTC-TD ngày 28 tháng 9 năm 2015 bao gồm: trạm tái chế chất thải làm phân Compost công suất 200 tấn/ngày, hạng mục xử lý chôn lấp hợp vệ sinh (GĐ1), Nhà xưởng lò đốt chất thải công nghiệp công suất 1 tấn/giờ, Tram xử lý hóa rắn công suất 20 tấn/ngày, Tram xử lý hóa lý chất thải lỏng công suất 20 tấn/ngày và hạng mục chôn lấp an toàn công suất 20 tấn/ngày (GĐ 1) (xem thuyết minh số V.7).

Địa chi: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẬT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn có khả năng trả được khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Sô đâu năm
Từ 01 năm trở xuống	31.155.800.000	26.206.200.000
Trên 01 năm đến 05 năm	78.753.984.163	72.188.800.000
Trên 05 năm	-	8.088.984.163
Cộng	109.909.784.163	106.483.984.163

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	80.277.784.163	87.527.984.163
Số tiền vay phát sinh	34.717.000.000	20.756.000.000
Số tiền vay đã trả	(5.085.000.000)	(1.800.000.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(31.155.800.000)	(26.206.200.000)
Số cuối năm	78.753.984.163	80.277.784.163

17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Táng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.589.353.512	2.048.632.219	(2.474.150.000)	2.163.835.731
Quỹ phúc lợi	959.740.216	735.128.094	(775.755.790)	919.112.520
Quỹ thưởng người quản lý	18.483.037	228.376.031	(228.100.000)	18.759.068
Quỹ công tác xã hội - cộng đồng	1.342.129.293	532.877.406	(519.793.500)	1.355.213.199
Cộng	4.909.706.058	3.545.013.750	(3.997.799.290)	4.456.920.518

19. Doanh thu chưa thực hiện

Tiền nhận trước thuế quyển sử dụng đất và kỹ thuật hạ tầng dùng chung.

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	40.287.037.362	62.513.326.834	152.800.364.196
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	15.713.086.130	15.713.086.130
Trích lập quỹ trong năm trước	-	8.666.473.645	(14.744.122.741)	(6.077.649.096)
Chia cổ tức trong năm trước	-	8.	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
Giảm khác	_	g .	(3.140.873.790)	(3.140.873.790)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	48.953.511.007	45.341.416.433	144.294.927.440
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	48.953.511.007	45.341.416.433	144.294.927.440
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	22.215.231.943	22.215.231.943
Trích lập quỹ trong năm nay		1.522.506.876	(5.067.520.626)	(3.545.013.750)
Chia cổ tức trong năm nay	/ = 3	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	50.476.017.883	52.489.127.750	152.965.145.633



PI

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chi: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Sô đâu năm
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty TNHH Tiên Triết	1.000.000.000	1.000.000.000
Các cổ đông khác	25.500.000.000	25.500.000.000
Cộng	50.000.000.000	50.000.000.000

Các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 50.000.000.000 VND.

20c. Cổ phiếu

. copilica	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	*:	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	- 3	9
- Cổ phiếu phổ thông	-	₩.
- Cổ phiếu ưu đãi	₩	÷
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 34/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 02 tháng 4 năm 2024 như sau:

	100 m	Số tiến (VND)
Chia cổ tức cho các cổ đông	:	10.000.000.000
Trích Quỹ đầu tư phát triển		1.522.506.876
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	3.045.013.751

Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	16.015.424.175	11.294.090.909
Trên 01 năm đến 05 năm	46.129.626.504	41.834.000.000
Trên 05 năm	5.731.250.000	11.316.250.000
Cộng	67.876.300.679	64.444.340.909
• 0		

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Biên Hoà 2 với giá thuê là 5.000.000.000 VND/năm, riêng giai đoạn từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến 31 tháng 3 năm 2023 giá thuê là 4.200.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2021, phụ lục gia hạn đến ngày 31 tháng 3 năm 2031.

Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Gò Dầu với giá thuê là 585.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ ngày 01 tháng 10

năm 2021, phụ lục gia hạn đến ngày 31 tháng 3 năm 2031.

Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Xuân Lộc với giá thuê là 600.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 1 năm tính từ ngày 01 tháng

1 năm 2025, phụ lục gia hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch với giá thuê tài sản phụ thuộc vào khối lượng xử lý nước hàng quý, định mức 2.285 đồng/m3 (áp dụng giai đoạn 2024-2025). Hợp đồng thuế được ký với thời hạn 05 năm tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2023, phụ lục gia hạn đến ngày 01 tháng 6 năm 2028. Công ty lấy hóa đơn gần nhất là hóa đơn thuê tài sản 2024 làm căn cứ xác định giá thuê hàng năm, số tiền là: 9.830.424.175 VND/năm

THÔNG TIN BỎ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT OUẢ HOAT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 1.

Tổng doanh thu 1a.

1	Năm nay	Năm trước	
Doanh thu xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất			
thải	452.097.245.457	405.126.285.478	١
Doanh thu hoạt động khác	56.197.332.468	58.770.115.894	
Cộng	508.294.577.925	463.896.401.372	1
			п

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

cae glass afon to san mang the sang out of our the	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình		
Vận hành duy trì bảo dưỡng thiết bị NM XLNT		
Thạnh Phú	428.021.100	428.021.100
Xử lý nước thải và chất thải	13.934.750	13.348.000
Tư vấn môi trường	797.311.700	1.802.683.700
Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	279.600.000	279.600.000
Dịch vụ khác	268.387.228	124.506.899
Dịch vụ bảo vệ	7.705.771.094	7.019.267.781
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền		
Xử lý nước thải và chất thải	8.309.769.494	12.064.752.382
Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	2.845.401.000	2.918.217.450
Dịch vụ phân tích	2	24.424.000
Dịch vụ bảo vệ	4.910.466.945	5.994.806.727
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		90 WARTER PROPERTY AND A
Xử lý nước thải và chất thải	1.987.246.887	1.423.464.462
Tư vấn môi trường	266.859.400	259.859.400
Dịch vụ bảo vệ	920.277.774	1.151.400.000



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức		
Vận hành NMXLNT KCN Châu Đức	2.444.889.412	2.645.274.201
Tư vấn môi trường	81.261.100	55.815.100
Dịch vụ bảo vệ	2.305.800.000	954.450.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành		
Xử lý nước thải và chất thải	55.464.347.632	45.953.588.690
Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	199.525.000	194.400.000
Dịch vụ phân tích, thí nghiệm	747.068.000	621.769.000
Dịch vụ bảo vệ	1.417.103.226	1.487.466.667
Tổng Công ty Cổ phần phát triển Khu công nghiệp		
Tư vấn môi trường	137.574.000	131.077.500
Dịch vụ bảo vệ	1.177.298.181	1.222.727.268
Công ty Cổ phần Kinh doanh nhà Đồng Nai		
Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	191.600.000	187.200.000
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi		
Xử lý nước thải và chất thải	5.338.000	17.947.000
Dịch vụ vận hành nhà máy, ô chôn lấp	38.700.000	-
Dịch vụ bảo vệ	4.627.974.000	4.879.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai		
Xử lý nước thải và chất thải	29.147.479	26.776.035
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2		
Xử lý nước thải và chất thải	10.000.000	10.000.000
Tư vấn môi trường	132.500.000	332.500.000
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai		
Xử lý nước thải và chất thải	14.000.000	14.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng		
Nai Xừ lý chất thải	2	12.460.000
Au ly chat thai		12.400.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	50.467.963	26.300.000
Xử lý nước thải và chất thải	30.467.963	20.300.000
Cộng ty Cổ phần Xây dựng Dân Dụng Công nghiệp		
số 1 Đồng Nai	55 200 000	
Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	55.300.000	-
Giá vốn hàng bán	N T*	NIX turnán
Giá vốn xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất	Năm nay	Năm trước
thải	398.103.312.184	361.303.874.319
C: (- 6 - 1 + +0 1 - 1 - 6 -	47.716.355.053	49.478.131.155
Giá vốn hoạt động khác	17.710.333.033	



2.

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu hoạt động tài chính Lãi tiền gửi ngân hàng.

4.	Chi phí quản lý doanh nghiệp		
		Năm nay	Năm trước
	Chi phí cho nhân viên	14.784.089.685	13.462.397.782
	Chi phí dụng cụ, đồ dùng	272.673.870	152.332.885
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	353.166.019	446.316.368
	Thuế, phí và lệ phí	19.688.430	356.734.416
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.082.957.204	10.414.567.261
	Chi phí thuê văn phòng	2.553.223.442	2.160.217.722
	Chi phí đào tạo, tài liệu chuyên môn	190.601.459	41.553.333
	Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	7.339.132.303	8.212.796.206
	Các chi phí bằng tiền khác	2.120.584.062	2.091.915.589
	Cộng	27.633.159.270	26.924.264.301
5.	Thu nhập khác		
	### #################################	Năm nay	Năm trước
	Lãi thanh lý tài sản cố định	-	35.000.000
	Thu nhập từ bán điện, nước	912.306.333	1.014.542.989
	Hoàn nhập quỹ dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại		
	về môi trường		559.703.558
	Thu nhập khác	60.029.000	462.474.304
	Cộng =	972.335.333	2.071.720.851
6.	Chi phí khác		
	·	Năm nay	Năm trước
	Chi phí bán điện, nước	912.306.333	1.014.542.989
	Chi phí khác		23.805.336
	Cộng	912.306.333	1.038.348.325
7.	Lãi trên cổ phiếu		
7a.	Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	-	Năm nay	Năm trước
	Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.215.231.943	15.713.086.130
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến ⁽ⁱ⁾	(4.443.046.389)	(3.142.617.226)
	Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ	17.772.185.554	12.570.468.904
	so luçug binii quan gia quyen cua co pineu pho	2 2 2 2 2 2 2 2	

5.000.000

3.554

7b. Thông tin khác

thông đang lưu hành trong năm

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.





5.000.000

2.514

Tạm trích quỹ khen thường, phúc lợi dự kiến được trích theo tỷ lệ là 20% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 34/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Công ty mẹ.

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Nam nay	Nam trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	144.849.400.870	117.684.564.458
Chi phí nhân công	97.231.957.255	88.400.814.980
Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.780.165.112	30.497.316.494
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.315.533.339	32.812.456.441
Chi phí khác	174.417.646.983	169.708.318.682
Cộng	474.594.703.559	439.103.471.055

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Giao dịch và số dư với các bên liên quan 1.

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành 1a. viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiếm soát

			£	on vị tinh: VND
	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch Hội đồng Quản trị		120.000.000	120.000.000
Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	120.000.000	120.000.000
	Thành viên Hội đồng Quản trị			
Bà Lê Thị Giang	kiêm Tổng Giám đốc	270.416.923	90.000.000	360.416.923
Ông Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc	666.538.462	-	666.538.462
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên Hội đồng Quản trị	£	90.000.000	90.000.000
Ông Lê Xuân Sâm	Thành viên Hội đồng Quản trị	<u>#</u>	90.000.000	90.000.000
Bà Phí Thị Lệ Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Ông Vũ Văn Nam	Trưởng Ban Kiểm soát	118.520.000	(+)	118.520.000
Bà Phan Thị Ngân	Trưởng Ban Kiểm soát	*	67.500.000	67.500.000
Bà Đặng Thị Thúy Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	-	42.000.000	42.000.000
Bà Nguyễn Mai An	Thành viên Ban Kiểm soát	*	42.000.000	42.000.000
Ông Huỳnh Phú Hào	Phó Tổng Giám đốc	880.440.000	-	880.440.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc	877.516.923		877.516.923

1089 S'P CI

> 44 ÔN. NHI

TOÁN



Địa chi: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Bà Đặng Thị Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc	880.440.000	3 = 6	880.440.000
Bà Trần Thị Thúy	Phó Tổng Giám đốc	811.800.000	-	811.800.000
Bà Chu Huyền Trang	Kế toán trưởng	667.380.000	-	667.380.000
Cộng		5.173.052.308	751.500.000	5.924.552.308
Năm trước				
Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	(≦)	120.000.000	120.000.000
Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	127	120.000.000	120.000.000
1. State of the second	Thành viên Hội đồng Quản trị			
Bà Lê Thị Giang	kiêm Tổng Giám đốc	808.500.000	90.000.000	898.500.000
Ông Trần Hồ Dũng	Thành viên Hội đồng Quản trị		67.500.000	67.500.000
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên Hội đồng Quản trị	(¥)	90.000.000	90.000.000
Ông Lê Xuân Sâm	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Bà Phí Thị Lệ Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị	37 = 5	90.000.000	90.000.000
Ông Vũ Văn Nam	Trường Ban Kiểm soát	549.500.000	=	549.500.000
Bà Đặng Thị Thúy Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	S=3	42.000.000	42.000.000
Bà Nguyễn Mai An	Thành viên Ban Kiểm soát	821	42.000.000	42.000.000
Ông Huỳnh Phú Hào	Phó Tổng Giám đốc	716.000.000	-	716.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc	716.000.000	-	716.000.000
Bà Đặng Thị Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc	716.000.000	=	716.000.000
Bà Trần Thị Thúy	Phó Tổng Giám đốc	396.500.000	<u>=</u>	396.500.000
Bà Chu Huyền Trang	Kế toán trưởng	494.000.000	<u> </u>	494.000.000
Cộng		4.396.500.000	751.500.000	5.148.000.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Cổ đông góp 20% vốn điều lệ
Các công ty con, công ty liên doanh, liên kết với Tổng Công	
ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiên	Công ty trong nôi bô Tâp đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

thay or mining to 11110, 14p down oon place only one glace up	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền Nhận cung cấp dịch vụ	3.493.738.866	2.498.662.816
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành		
Nhận cung cấp dịch vụ	574.993.356	491.115.473
Chia cổ tức	500.000.000	750.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Nhận cung cấp dịch vụ	2	9.143.114.792
Chia cổ tức	200.000.000	300.000.000
Tổng Công ty Cổ phần phát triển Khu công nghiệp		
Chia cổ tức	2.000.000.000	3.000.000.000

TY

Địa chi: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai SAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẬT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức Chia cổ tức	300.000.000	450.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2		Į .
Chia cổ tức	500.000.000	750.000.000
Cung cấp dịch vụ	9.830.424.175	5.700.000.000
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi		5
Nhận cung cấp dịch vụ	12.710.000	15.390.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình		
Nhận cung cấp dịch vụ	6.452.344.756	5.924.717.647
Thu chi hộ	156.526.920	165.484.440
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng nai		
Nhận cung cấp dịch vụ	3 1	12.460.000
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi		
Nhận cung cấp dịch vụ	10.000.000	12.000.000
Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai		
Nhận cung cấp dịch vụ	34.373.500	24.805.500
Chia cổ tức	200.000.000	300.000.000
Công ty TNHH Tiên Triết	6	
Chia cổ tức	200.000.000	300.000.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.11 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

Thông tin về bộ phận

Tập đoàn hoạt động trong hai lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là xử lý nước thải công nghiệp, chất thải, dịch vụ bảo vệ và hoạt động kinh doanh khác như tư vấn môi trường, kiểm soát phân tích thí nghiệm, ,... trên một khu vực địa lý chủ yếu là địa bàn tinh Đồng Nai. Tuy nhiên, doanh thu hoạt động xử lý nước thải công nghiệp, chất thải chiếm tỷ trọng chủ yếu 88,94%% (năm trước 87,33%), dịch vụ bảo vệ chiếm tỷ trọng 7,44%% (năm trước là 7,18%) và dịch vụ khác chiếm tỷ trọng 3,62% (năm trước là 5,49%).



CÔ PH

SONAD

DICH

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chính số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính họp nhất.

Đồng Nai, ngày 14 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỐ PHẨN

SONADEZI

Hóàng Thị Ngân Người lập

Chu Huyền Trang Kế toán trưởng Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

MỤC LỤC

		Trang
Mục lục		. 1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc		2-3
Báo cáo kiểm toán độc lập		4
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024		5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024		9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024		10 - 1
Bản thuyết minh báo cáo tài chính		12 - 33
	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Báo cáo kiểm toán độc lập Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Báo cáo kiểm toán độc lập Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 Bản thuyết minh báo cáo tài chính

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600890938, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 5 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 26 tháng 6 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tình Đồng Nai cấp.

Trụ sở hoạt động

 Địa chi : Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tinh Đồng Nai.

- Điện thoại: (84 - 251) 8 890 888

(84 - 251) 8 890 777

Fax

: (84 - 251) 8 890 199

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

 Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại (không chứa hàng tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);

 Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không chứa hàng tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);

Thoát nước và xử lý nước thải;

Dịch vụ tư vấn về kỹ thuật môi trường và tài nguyên;

Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Vệ sinh chung nhà cửa, Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt;

Thành viên

Thành viên

- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn phân bón vi sinh, mùn vi sinh từ hoạt động TRÁCH NHIỆM P xử lý rác thải;

Các hoạt động khác.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Bà Đặng Thị Thúy Hằng

Bà Nguyễn Mai An

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2022
Bà Lê Thị Giang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2025
Ông Trần Hồ Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2025
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2025
Ông Trần Văn Giàu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2025
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Ông Lê Xuân Sâm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Bà Phí Thị Lệ Thuỷ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Ban kiểm soát		
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Văn Nam	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2024
Bà Phan Thị Ngân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2024

Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022

Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN TÔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Giang	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2024
Ông Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2024
Ông Huỳnh Phú Hào	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Đặng Thị Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2022
Bà Trần Thị Thúy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Giang	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2024
Ông Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2024



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

• Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

 Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;

 Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;

Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

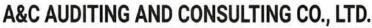
Cổ PHÂN DỊCH VI

SONADU

Trần Anh Dũng Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 02 năm 2025

DEZI



: 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Branch in Nha Trang: Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn bakertilly A & C

www.a-c.com.vn

Số: 1.0122/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẨN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CÓ PHÀN DỊCH VỤ SONADEZI

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 02 năm 2025, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lân hoặc nhâm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chon dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiếm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiếm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công tỷ TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

00449815

KIÊM TOÁN VÀ TILL

Vố Thành Công

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1033-2023-008-1

Người được ủy quyển

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Lê Thị Thu Hiền Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0095-2023-008-1



Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KÉ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

	CHỉ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		143.000.051.879	108.330.156.193
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		14.472.464.579	11.700.514.918
1.	Tiền	111	V.1	14.472.464.579	11.700.514.918
2.	Các khoản tương đương tiền	112		2 50	•
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		~ 0	_
1.	Chứng khoán kinh doanh	121			-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		()	*
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		T 250	*
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		124.030.548.528	92.630.565.517
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	122.288.526.218	91.265.671.269
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.559.745.347	1.049.569.894
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	3
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		(*)	9
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		2 0.	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	902.093.895	1.035.141.286
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(719.816.932)	(719.816.932)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		4.497.038.772	3.999.075.758
1.	Hàng tồn kho	141	V.6	4.630.220.722	4.132.257.708
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(133.181.950)	(133.181.950)
v.	Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152			-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	**	•	
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		*	2
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		(-	~

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

	CHỉ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		262.395.568.423	324.860.919.262
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		558.500.000	558.500.000
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		•	*
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		(4)	
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	558.500.000	558.500.000
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II.	Tài sản cố định	220		114.031.710.683	136.757.256.795
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	114.001.969.017	136.700.321.778
_	Nguyên giá	222		338.293.502.652	337.238.883.652
	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(224.291.533.635)	(200.538.561.874)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		3 - 0	- n v - n - n - n - n - n - n - n - n -
-	Nguyên giá	225		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	226		1.5	
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.8	29.741.666	56.935.017
-	Nguyên giá	228		358.463.000	358.463.000
-	Giá trị hao mòn lữy kế	229		(328.721.334)	(301.527.983)
ш.	Bất động sản đầu tư	230		(교기	<u> </u>
-	Nguyên giá	231		(<u>4</u>)	-
•	Giá trị hao mòn lũy kế	232		940	-
IV.	Tài sản đở dang dài hạn	240		73.241.011.728	71.145.075.879
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản đở đang	242	V.9	73.241.011.728	71.145.075.879
v.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.000.000.000	2.000.000.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251	V.10	2.000.000.000	2.000.000.000
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			-
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		•	
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		•	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		72.564.346.012	114.400.086.588
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	72.564.346.012	114.400.086.588
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		5. -	3 -
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		8 .7 8	10
4.	Tài sản dài hạn khác	268			
	TỔNG CỘNG TÀI SẮN	270	D•	405.395.620.302	433.191.075.455

CÔN

TOÁI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
c-	NỢ PHẢI TRẢ	300		253.648.538.918	290.427.374.388
I.	Nợ ngắn hạn	310		147.769.744.358	185.991.116.829
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	64.413.300.148	115.151.444.168
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	25.948.775.109	25.467.636.230
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	6.287.010.713	1.270.576.799
4.	Phải trả người lao động	314	V.15	11.803.943.805	8.227.751.727
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16a	2.172.293.000	3.131.357.682
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		2	112
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		2	82
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a,c	1.840.089.302	1.810.632.402
	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a,c	31.155.800.000	26.206.200.000
	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			-
	Quỹ khen thường, phúc lợi	322	V.19	4.148.532.281	4.725.517.821
	Quỹ bình ôn giá	323		-	
	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		*	≅.
II.	Nợ dài hạn	330		105.878.794.560	104.436.257.559
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		9	ũ
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		<u>~</u> \	2
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333	V.16b	20.146.272.287	16.983.356.746
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		•	2
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		·	¥
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.20	6.978.538.110	7.175.116.650
7.	Phải trả dài hạn khác	337			-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b,c	78.753.984.163	80.277.784.163
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		(#3)	
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		(*)	-
11.	* -	341		-	-
	Dự phòng phải trả dài hạn	342		•	-
	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

:815

G TY MHŪ VÀ TI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D-	VÓN CHỦ SỞ HỮU	400		151.747.081.384	142.763.701.067
I.	Vốn chủ sở hữu	410		151.747.081.384	142.763.701.067
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21a	50.000.000.000	50.000.000.000
_	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
	Cổ phiếu ưu đãi	411b			·
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412			
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414			-
5.	Cổ phiếu quỹ	415		¥	#
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		<u> </u>	* <u>#</u>
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	<u>=</u>
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21a	50.139.143.083	48.616.636.207
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		=	
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			-
11.		421	V.21a	51.607.938.301	44.147.064.860
_	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối				
	lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		29.579.544.234	44.147.064.860
_	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		22.028.394.067	*
12	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	5>
	1.8aon tou ann in ind abid as any				
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		<u> </u>	HAN
1.	Nguồn kinh phí	431		(<u>*</u>)	VÁN
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		9 ≥ 8	-/.
	15				THY.
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỚN	440	1	405.395.620.302	433.191.075.455

Đồng Nai, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Hoàng Thị Ngân Người lập Chu Huyền Trang Kế toán trưởng

Trận Anh Dũng Tổng Giám đốc

CÔNG TY

Địa chi: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KÉT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

	CHỉ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	473.386.658.713	430.595.691.417
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		473.386.658.713	430.595.691.417
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	414.969.746.670	382.300.414.093
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		58.416.912.043	48.295.277.324
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	714.448.790	797.511.613
7.	Chi phí tài chính	22		6.303.856.000	6.640.130.000
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.303.856.000	6.640.130.000
8.	Chi phí bán hàng	25		<u></u>	
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	25.310.771.070	24.349.967.128
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.516.733.763	18.102.691.809
11.	Thu nhập khác	31	VI.5	954.556.333	2.071.720.851
12.	Chi phí khác	32	VI.6	912.306.333	1.038.348.325
13.	Lợi nhuận khác	40		42.250.000	1.033.372.526
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.558.983.763	19.136.064.335
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	5.530.589.696	3.910.995.579
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	9	22.028.394.067	15.225.068.756
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7		
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7		

0089000 Đồng Nai, ngày 14 tháng 02 năm 2025

công ty cô phân dịch vụ SONADEZI

Hoàng Thị Ngân Người lập Chu Huyền Trang Kế toán trưởng

Trần Anh Dũng Tổng Giám đốc Địa chi: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tình Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp) Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		27.558.983.763	19.136.064.335
2.	Điều chỉnh cho các khoản:	1000			
	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, V.8	23.780.165.112	30.497.316.494
	Các khoản dự phòng	03	, , , , , ,	-	(559.703.558)
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại				(00)11001000)
	các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		_	_
9.00	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3,VI.5	(714.448.790)	(832.511.613)
-	Chi phí lãi vay	06	, 1,0, , 1,0	6.303.856.000	6.640.130.000
_	Các khoản điều chinh khác	07		•	-
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				
	trước thay đổi vốn lưu động	08		56.928.556.085	54.881.295.658
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(31.599.983.011)	(24.849.110.484)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(497.963.014)	(734.770.863)
-	Tăng, giảm các khoản phải trà	11		(39.451.630.925)	79.559.280.613
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		41.835.740.576	(50.756.198.841)
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	(501/5011501011)
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(6.699.402.000)	(7.052.459.000)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(3.651.351.475)	(5.037.572.168)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	,	(5.051.551.175)	(5.057.572.100)
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(3.621.999.290)	(2.249.969.355)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.241.966.946	43.760.495.560
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và		V.3, V.7		
	các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.12	(4.639.716.075)	(17.463.624.046)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			35.000.000
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của	22		-	33.000.000
٥.	đơn vị khác	23			
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của	23		-	-
٦.	đơn vị khác	24		_	
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		_	
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	714.448.790	797.511.613
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.925.267.285)	(16.631.112.433)

CÔN

: TOÁ

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Ш	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của				
	chủ sở hữu	31		5 = 3	
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại				
	cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3.	Tiền thu từ đi vay	33	V.18	34.717.000.000	20.756.000.000
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(31.291.200.000)	(37.213.650.000)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17,V.21	(9.970.550.000)	(14.931.600.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.544.750.000)	(31.389.250.000)
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.771.949.661	(4.259.866.873)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.700.514.918	15.960.381.791
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	2
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	14.472.464.579	11.700.514.918

Hoàng Thị Ngân Người lập Chu Huyền Trang \(\sqrt{Kế toán trưởng} \)

Cổ PHÂN DỊCH VỤ

Đồng Nai, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Tổng Giám đốc

781

G 1

M I

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại (không chứa hàng tại trụ sở, chỉ hoạt đông khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không chứa hàng tại
 trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ tư vấn về kỹ thuật môi trường và tài nguyên;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vệ sinh chung nhà cửa, Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt;
- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn phân bón vi sinh, mùn vi sinh từ hoạt động xử lý rác thải;
- · Các hoạt động khác
- 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu và lợi nhuận năm nay của Công ty tăng so với năm trước chủ yếu là do khối lượng chất thải tiếp nhận tăng dẫn đến doanh thu chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp tăng.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chi đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi có trụ sở chính tại Số 22B đường 3A, Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, Tinh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là dịch vụ bảo vệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 215 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 227 nhân viên).

Y TU VÂ

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đồi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.



Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhân vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.





Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hoa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 05
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 05 năm đến 08 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản đở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa, chi phí bãi chôn lấp chất thải và chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cu, dụng cu

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Į

0

ON HHI

TOÁN

16

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí bãi chôn lấp chất thải

Chi phí bãi chôn lấp chất thải được phân bổ vào chi phí theo khối lượng tương ứng với lượng chất thải được chôn hàng năm.

Chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung

Chi phí rà, phá bom mìn tại khu Quang Trung được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho thời gian còn lại của dự án.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuân

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trọng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có Quyết định/ Nghị quyết chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả
 lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện
 cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

16

101

31

N

0

815

3 TY MHŪ

VÀ TI

& C

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyển hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỎ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỚI KÉ TOÁN

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	53.123.360	47.463.005
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.419.341.219	11.653.051.913
Cộng	14.472.464.579	11.700.514.918
Cong	14.472.404.379	11.700.0



Địa chi: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	3.414.967.656	3.269.101.461
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.433.137.085	1.323.578.606
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	740.777.448	472.641.979
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	613.868.911	854.986.496
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	257.546.952	295.116.480
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	243.202.500	195.243.480
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	101.337.720	88.563.700
Công ty Cổ phần Phát triển Đô Thị Công nghiệp Số 2	10.800.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công nghiệp		
Số 1	8.532.000	
Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi	5.765.040	8.665.920
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	*	16.848.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng		
Nai	-	13.456.800
Phải thu các khách hàng khác	118.873.558.562	87.996.569.808
Ban Quản lý Dịch vụ Công ích Thành phố Biên Hòa	27.074.245.411	27.104.931.244
Phòng Tài Nguyên và Môi Trường huyện Long Thành	20.269.340.928	13.590.568.065
Phòng Tài Nguyên và Môi Trường Huyện Trảng Bom	16.360.468.823	3.159.000.246
Phòng Tài Nguyên và Môi Trường huyện Nhơn trạch	12.497.308.337	2.575.908.346
Phòng Tài nguyên môi trường Huyện Thống Nhất	8.595.651.917	19.650.515.615
Các khách hàng khác	34.076.543.146	21.915.646.292
Cộng	122.288.526.218	91.265.671.269

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

2	Số cuối năm	Sô đâu năm
Trả trước cho bên liên quan	74 (4)	50.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình		50.000.000
Trả trước cho các người bán khác	1.559.745.347	999.569.894
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây lắp điện	200.000.000	200.000,000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bắc Nam	143.000.000	143.000.000
Công ty Cổ phần Base Enterprise	126.060.000	117.360.000
Các nhà cung cấp khác	1.090.685.347	539.209.894
Cộng	1.559.745.347	1.049.569.894

Trong đó, khoản trả trước cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại ngày kết thúc năm tài chính là 0 VND (Số đầu năm là 200.000.000 VND).

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	532.729.830	-	546.548.659	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền –	990	-	13.819.819	
đặt cọc thuế văn phòng	532.728.840	-	532.728.840	



Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	369.364.065	141	488.592.627	
Tạm ứng	50.000.000	-	180.000.000	-
Tiền án phí tranh chấp nhà hàng				
Sonadezi	172.391.637	-	169.640.304	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	146.972.428		138.952.323	-
Cộng	902.093.895	-	1.035.141.286	

4b. Phải thu dài hạn khác

Ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng thuế tài sản với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Khu Công nghiệp Biên Hòa.

5. Nợ xấu

-0.000 0 00-0.000-00-	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Đầu tư Việt Mỹ Lâm Đồng- Phải thu tiền cung cấp dịch vụ Công ty Sản xuất và Kinh Doanh Phân Bón Cường Phát –	Quá hạn trên 03 năm	345.279.000	-	Quá hạn trên 03 năm	345.279.000	-
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ Công ty TNHH	Quá hạn trên 03 năm	138.861.800	-	Quá hạn trên 03 năm	138.861.800	-
Tám Khỏe Farm- Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Quá hạn trên 03 năm	97.927.500	2	Quá hạn trên 03 năm	97.927.500	
Các khách hàng khác – Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Quá hạn trên 03 năm	177.314.858	39.566.226	Quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	177.314.858	39.566.226
Cộng		759.383.158	39.566.226		759.383.158	39.566.226

6. Hàng tồn kho

	Số cuố	i năm	Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.709.746.152	(133.181.950)	1.685.491.973	(133.181.950)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.920.474.570	-	2.446.765.735	=
Cộng	4.630.220.722	(133.181.950)	4.132.257.708	(133.181.950)

7. Tài sản cố định hữu hình

Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cô định hữu hình khác	Cộng
200.286.583.596	123.177.315.484	11.132.429.866	1.394.866.505	1.247.688.201	337.238.883.652
	1.054.619.000	10.00			1.054.619.000
200.286.583.596	124.231.934.484	11.132.429.866	1.394.866.505	1.247.688.201	338.293.502.652
47.478.324.243	34.398.872.548	4.195.564.472	1.394.866.505	1.164.119.701	88.631.747.469
	trúc 200.286.583.596 - 200.286.583.596	trúc bi 200.286.583.596 123.177.315.484 - 1.054.619.000 200.286.583.596 124.231.934.484	Nhà cửa, vật kiến trúc Máy móc và thiết bị vận tãi, truyền dẫn 200.286.583.596 123.177.315.484 11.132.429.866 - 1.054.619.000 - 200.286.583.596 124.231.934.484 11.132.429.866 47.478.324.243 34.398.872.548 4.195.564.472	Nhà cửa, vật kiến trúc Máy móc và thiết bị vận tải, truyền dẫn Thiết bị, dụng cụ quản lý 200.286.583.596 123.177.315.484 11.132.429.866 1.394.866.505 - 1.054.619.000 - - 200.286.583.596 124.231.934.484 11.132.429.866 1.394.866.505 47.478.324.243 34.398.872.548 4.195.564.472 1.394.866.505	Nhà cửa, vật kiến trúc Máy móc và thiết bị dẫn vận tải, truyền dẫn Thiết bị, dụng cụ quản lý định hữu hình khác 200.286.583.596 123.177.315.484 11.132.429.866 1.394.866.505 1.247.688.201 - 1.054.619.000 - - - 200.286.583.596 124.231.934.484 11.132.429.866 1.394.866.505 1.247.688.201 47.478.324.243 34.398.872.548 4.195.564.472 1.394.866.505 1.164.119.701

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quãn lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Giá trị hao mòn	Table I sale (Astronomic Street)	2015 - 1200-00000000000000000000000000000000	AND THE STATE OF T			
Số đầu năm	98.972.823.940	91.647.773.880	7.294.908.681	1.394.866.505	1.228.188.868	200.538.561.874
Khấu hao trong năm	11.117.057.339	11.854.879.500	764.321.236		16.713.686	23.752.971.761
Số cuối năm	110.089.881.279	103.502.653.379	8.059.229.917	1.394.866.505	1.244.902.554	224.291.533.635
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	101.313.759.656	31.529.541.604	3.837.521.185		19.499.333	136.700.321.778
Số cuối năm	91.251.321.317	19.674.662.105	3.073.199.949		2.785.646	114.001.969.017
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng				-		
Đang chờ thanh lý			*	*	-	

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 14.161.109.037 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ Đầu tư Phát triển tinh Đồng Nai (Xem thuyết minh số V.18b).

8. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phân mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	358.463.000
Số cuối năm	358.463.000
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	280.463.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	301.527.983
Khấu hao trong năm	27.193.351
Số cuối năm	328.721.334
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	56.935.017
Số cuối năm	29.741.666

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công trình khu xử lý chất thải Quang Trung Dự án Quang Trung -	30.666.465.821	17.856.138.790	(14.751.448.880)	(1.008.754.061)	32.762.401.670
Lô C,D (i)	40.478.610.058			-	40.478.610.058
Cộng	71.145.075.879	17.856.138.790	(14.751.448.880)	(1.008.754.061)	73.241.011.728

Dự án gồm Quyền sử dụng đất thừa số 204 và thừa số 198 đã được thế chấp cho khoản vay từ Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai (xem chi tiết thuyết minh tại mục V.18b).

10. Đầu tư vào công ty con

Công ty chi đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi với tỷ lệ góp vốn 100%. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601635899 ngày 29 tháng 4 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Bảo Vệ Sonadezi 2.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

21

A498 DNG MHIỆM JÁN VÀC Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty con

Công ty phát sinh các giao dịch với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi như sau:

	Nam nay	Nam truoc
Nhận cung cấp dịch vụ	2.907.850.000	2.879.800.000
Lợi nhuận được chia	694.351.573	706.334.199

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung	1.565.234.876	1.610.935.161
Chi phí sửa chữa	14.516.753.256	20.378.157.429
Công cụ, dụng cụ	2.023.157.089	2.158.981.007
Chi phí bãi chôn lấp chất thải an toàn	16.463.431.948	6.202.125.453
Chi phí bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt	37.995.768.843	84.049.887.538
Cộng	72.564.346.012	114.400.086.588

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	3.657.244.612	792.345.964
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	2.895.323.272	•
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	499.373.340	499.373.340
Cty cổ phần Sonadezi Giang Điền		30.424.624
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi	262.548.000	262.548.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	60.756.055.536	114.359.098.204
Công ty TNHH Sixei	13.362.007.100	15.097.309.900
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàng Bảo Phát	14.842.338.804	
Công ty TNHH Kinh doanh Mạnh Hùng Phát	9.846.424.570	
Công ty TNHH Thiết Vượng	8.388.932.834	10.304.068.026
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu		
Duy Khương	3.975.882.071	42.058.041.997
Công ty TNHH Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng		
Нор Сис	97.716.000	38.009.694.438
Các nhà cung cấp khác	10.242.754.157	8.889.983.843
Cộng	64.413.300.148	115.151.444.168

Trong đó, khoản phải trả liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại ngày kết thúc năm tài chính là 0 VND (Số đầu năm là 1.689.161.226 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

Địa chi: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	111.000.000	193.400.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	111.000.000	189.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	=	4.400.000
Trả trước của các khách hàng khác	25.837.775.109	25.274.236.230
Công ty TNHH MTV Thanh Sinh	15.314.172.000	15.314.172.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý chất thải nguy hại		
công nghệ cao MKD	5.547.494.152	5.547.494.152
Công ty Cổ phần Môi trường Đại Phát Thắng Lợi	3.342.852.019	3.342.852.019
Các khách hàng khác	1.633.256.938	1.069.718.059
Cộng	25.948.775.109	25.467.636.230

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

•	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	764.627.412	11.598.356.041	(8.885.425.533)	3.477.557.920
Thuế thu nhập doanh nghiệp	296.410.456	5.530.589.696	(3.651.351.475)	2.175.648.677
Thuế thu nhập cá nhân	209.538.931	2.484.075.095	(2.059.809.910)	633.804.116
Thuế thuê đất	1.71	16.688,430	(16.688.430)	*
Các loại thuế khác		3.000.000	(3.000.000)	
Cộng	1.270.576.799	19.632.709.262	(14.616.275.348)	6.287.010.713

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khẩu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

	0, 1, 0, 10, 0, 1	· · ·	
-	Cung cấp dịch vụ trong Khu chế xuất	0%	0
		E0.1	

Nước
 Xử lý chất thải và các dịch vụ khác (i)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ là 8% theo Nghị định 94/2023/NĐ- CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ là 8% theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% đối với hoạt động được hưởng ưu đãi và 20% đối với hoạt động không ưu đãi.





Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh n	nghiệp phải nộp trong năm	được dự tính như sau:
-----------------------	---------------------------	-----------------------

Năm nay	Năm trước
27.558.983.763	19.136.064.335
788.316.296	1.125.247.762
<u> </u>	-
28.347.300.059	20.261.312.097
(694.351.573)	(706.334.199)
27.652.948.486	19.554.977.898
20%	20%
5.530.589.696	3.910.995.579
	27.558.983.763 788.316.296 28.347.300.059 (694.351.573) 27.652.948.486 20%

Tiền thuê đất

Công ty nộp tiền thuê đất theo các hợp đồng đã ký với Nhà nước.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Quỹ tiền lương còn phải trả người lao động.

16. Chi phí phải trả

16a. Chi phí phải trả ngắn hạn

Số cuối năm	Số đầu năm
1.898.303.000	2.293.849.000
(¥	188.224.836
273.990.000	649.283.846
2.172.293.000	3.131.357.682
	1.898.303.000 - 273.990.000

16b. Chi phí phải trả dài hạn

So cuoi nam	So dau nam
16.774.735.586	13.611.820.045
3.371.536.701	3.371.536.701
20.146.272.287	16.983.356.746
	16.774.735.586 3.371.536.701

17. Phải trả ngắn hạn khác

and other actions are the management of the National Library and the Control of t	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	1.100.000.000	1.100.000.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi -		
Tiền mượn	1.100.000.000	1.100.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	740.089.302	710.632.402
Cổ tức phải trả	97.850.000	68.400.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	642.239.302	642.232.402
Cộng	1.840.089.302	1.810.632.402

Công ty không có nợ phải trà khác quá hạn chưa thanh toán.





Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vay

18a. Vay ngắn hạn

Các khoản vay dài hạn đến hạn trả Quỹ Bảo vệ Môi trường tinh Đồng Nai và Quỹ Đầu tư Phát triển tinh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.18b).

Công ty có khả năng trả được khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn đến hạn trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	26.206.200.000	35.413.650.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	31.155.800.000	26.206.200.000
Số tiền vay đã trả	(26.206.200.000)	(35.413.650.000)
Số cuối năm	31.155.800.000	26.206.200.000

18b. Vay dài hạn

Số cuối năm	Số đầu năm
33.165.000.000	22.188.800.000
45.588.984.163	58.088.984.163
78.753.984.163	80.277.784.163
	33.165.000.000 45.588.984.163

- Khoản vay từ Quỹ Bảo vệ Môi trường tinh Đồng Nai có lãi suất từ 3%/năm đến 4,28%/năm được thế chấp bằng Quyền sử dụng đất thừa số 204, tờ bản đồ số 45 với diện tích 181.503 m² tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 582682 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2023/HĐTC-QBVMT ngày 22 tháng 5 năm 2023; Quyền sử dụng đất thừa số 198, tờ bản đồ số 45 với diện tích 190.261 m² tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 182491 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 12/2024/HĐTC-QBVMT ngày 23 tháng 08 năm 2024 (xem thuyết minh số V.9).
- Khoản vay dài hạn từ Quỹ Đầu tư Phát triển tinh Đồng Nai, lãi suất 7%/năm được thế chấp bằng tài sản thuộc dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải Quang Trung theo Hợp đồng thể chấp số 35/2015/HĐTC-TD ngày 28 tháng 9 năm 2015 bao gồm: trạm tái chế chất thải làm phân Compost công suất 200 tấn/ngày, hạng mục xử lý chôn lấp hợp vệ sinh (GĐ1), Nhà xưởng lò đốt chất thải công nghiệp công suất 1 tấn/giờ, Trạm xử lý hóa rắn công suất 20 tấn/ngày, Trạm xử lý hóa lý chất thải lỏng công suất 20 tấn/ngày và hạng mục chôn lấp an toàn công suất 20 tấn/ngày (GĐ 1) (xem thuyết minh số V.7).

Công ty có khả năng trả được khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	31.155.800.000	26.206.200.000
Trên 01 năm đến 05 năm	78.753.984.163	72.188.800.000
Trên 05 năm		8.088.984.163
Cộng	109.909.784.163	106.483.984.163
Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:		
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	80.277.784.163	87.527.984.163
Số tiền vay phát sinh	34.717.000.000	20.756.000.000
Số tiền vay đã trả	(5.085.000.000)	(1.800.000.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(31.155.800.000)	(26.206.200.000)
Số cuối năm	78.753.984.163	80.277.784.163

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.517.575.512	1.598.632.219	(2.143.650.000)	1.972.557.731
Quỹ phúc lợi	847.329.979	685.128.094	(730.455.790)	802.002.283
Quỹ thưởng người quản lý	18.483.037	228.376.031	(228.100.000)	18.759.068
Quỹ công tác xã hội - cộng đồng	1.342.129.293	532.877.406	(519.793.500)	1.355.213.199
Cộng	4.725.517.821	3.045.013.750	(3.621.999.290)	4.148.532.281

20. Doanh thu chưa thực hiện

Tiền nhận trước thuế quyền sử dụng đất và kỹ thuật hạ tầng dùng chung.

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	39.950.162.562	61.506.992.635	151.457.155.197
Lợi nhuận trong năm trước	-	<u>2</u>	15.225.068.756	15.225.068.756
Trích lập quỹ trong năm trước		8.666.473.645	(14.444.122.741)	(5.777.649.096)
Chia cổ tức trong năm trước		-	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
Giảm khác	-		(3.140.873.790)	(3.140.873.790)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	48.616.636.207	44.147.064.860	142.763.701.067
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	48.616.636.207	44.147.064.860	142.763.701.067
Lợi nhuận trong năm nay	-	=	22.028.394.067	22.028.394.067
Trích lập quỹ trong năm nay	-	1.522.506.876	(4.567.520.626)	(3.045.013.750)
Chia cổ tức trong năm nay			(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	50.139.143.083	51.607.938.301	151.747.081.384

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Số cuối năm	Số đầu năm
10.000.000.000	10.000.000.000
5.000.000.000	5.000.000.000
2.500.000.000	2.500.000.000
2.500.000.000	2.500.000.000
1.500.000.000	1.500.000.000
1.000.000.000	1.000.000.000
1.000.000.000	1.000.000.000
1.000.000.000	1.000.000.000
25.500.000.000	25.500.000.000
50.000.000.000	50.000.000.000
	5.000.000.000 2.500.000.000 2.500.000.000 1.500.000.000 1.000.000.000 1.000.000.000 25.500.000.000

Các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 50.000.000.000 VND.

CÔN ICH NHI M TOÁN A

26

Địa chi: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tính Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	· ·	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	2 1	-
- Cổ phiếu ưu đãi	***	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 34/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 02 tháng 4 năm 2024 như sau:

			Số tiền (VND)
•	Chia cổ tức cho các cổ đông	:	10.000.000.000
•	Trích Quỹ đầu tư phát triển	:	1.522.506.876
•	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1	3.045.013.751

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	16.015.424.175	11.294.090.909
Trên 01 năm đến 05 năm	46.129.626.504	41.834.000.000
Trên 05 năm	5.731.250.000	11.316.250.000
Cộng	67.876.300.679	64.444.340.909

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Biên Hoà 2 với giá thuê là 5.000.000.000 VND/năm, riêng giai đoạn từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến 31 tháng 3 năm 2023 giá thuê là 4.200.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2021,phụ lục gia hạn đến ngày 31 tháng 3 năm 2031.
- Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Gò Dầu với giá thuê là 585.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2021, phụ lục gia hạn đến ngày 31 tháng 3 năm 2031.
- Tổng số tiến thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Xuân Lộc với giá thuê là 600.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 1 năm tính từ ngày 01 tháng 1 năm 2025, phụ lục gia hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2025
- Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch với giá thuê tài sản phụ thuộc vào khối lượng xử lý nước hàng quý, định mức 2.285 đồng/m3 (áp dụng giai đoạn 2024-2025). Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 05 năm tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2023, phụ lục gia hạn đến ngày 01 tháng 6 năm 2028. Công ty lấy hóa đơn gần nhất là hóa đơn thuê tài sản 2024 làm căn cứ xác định giá thuê hàng năm, số tiền là: 9.830.424.175 VND/năm



Địa chi: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỎ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KÉT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất		
thải	452.097.245.457	405.126.285.478
Doanh thu hoạt động khác	21.289.413.256	25.469.405.939
Cộng	473.386.658.713	430.595.691.417

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

107	cae giao dien ve ban hang va cung cap dien vu eno cae be	ni nen quan knac iniu sa	
	a8 - 57	Năm nay	Năm trước
	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình		
	Vận hành duy trì bảo dưỡng thiết bị NM XLNT		
	Thạnh Phú	428.021.100	428.021.100
	Xử lý nước thải và chất thải	13.934.750	13.348.000
	Tư vấn môi trường	797.311.700	1.802.683.700
	Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	279.600.000	279.600.000
	Dịch vụ khác	268.387.228	124.506.899
	-1 -1		
	Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	0.200.760.404	10.064.750.000
	Xử lý nước thải và chất thải	8.309.769.494	12.064.752.382
	Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	2.845.401.000	2.918.217.450
	Dịch vụ phân tích	=	24.424.000
	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
	Xử lý nước thải và chất thải	1.987.246.887	1.423.464.462
	Tư vấn môi trường	266.859.400	259.859.400
	Tu van mor duong	200.0251100	20710077100
	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức		
	Vận hành NMXLNT KCN Châu Đức	2.444.889.412	2.645.274.201
	Tư vấn môi trường	81.261.100	55.815.100
	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành		
	Xử lý nước thải và chất thải	55.464.347.632	45.953.588.690
	Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	199.525.000	194.400.000
	Dịch vụ phân tích, thí nghiệm	747.068.000	621.769.000
	Dien vu phan tien, un nginem	747.008.000	021.709.000
	Tổng Công ty Cổ phần phát triển Khu công nghiệp		8
	Tư vấn môi trường	137.574.000	131.077.500
	<u> </u>		
	Công ty Cổ phần Kinh doanh nhà Đồng Nai		
	Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	191.600.000	187.200.000
	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi		
	Xử lý nước thải và chất thải	5.338.000	17.947.000
	Dịch vụ phân tích, thí nghiệm	38.700.000	
	Pierr & burn nen' un neman	20.,00.000	
	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai		
	Xử lý nước thải và chất thải	29.147.479	26.776.035

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tính Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

		Năm nay	Năm trước
	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	10.000.000	10.000.000
	Xử lý nước thải và chất thải	10.000.000	10.000.000
	Tư vấn môi trường	132.500.000	332.500.000
	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai Xử lý nước thải và chất thải	14.000.000	14.000.000
	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai		
	Xử lý chất thải	-	12.460.000
	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai Xử lý nước thải và chất thải	50.467.963	26.300.000
	At ly huge that va chat that	30.407.903	20.300.000
	Công ty Cổ phần Xây dựng Dân Dụng Công nghiệp số 1 Đồng Nai		
	Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	55.300.000	
2.	Giá vốn hàng bán		
	7	Năm nay	Năm trước
	Giá vốn xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải	398.103.312.184	361.303.874.319
	Giá vốn hoạt động khác	16.866.434.486	20.996.539.774
	Cộng	414.969.746.670	382.300.414.093
3.	Doanh thu hoạt động tài chính	*	
	100 mg	Năm nay	Năm trước
	Lãi tiền gửi	20.097.217	91.177.414
	Cổ tức và lợi nhuận được chia	694.351.573	706.334.199
	Cộng =	714.448.790	797.511.613
4.	Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	Năm nay	Năm trước
	Chi phí cho nhân viên	13.744.266.351	12.625.284.782
	Chi phí dụng cụ, đồ dùng	272.673.870	152.332.885
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	353.166.019	446.316.368
	Thuế, phí và lệ phí	19.688.430	356.734.416
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.923.545.459	8.639.983.088
	Chi phí thuê văn phòng	2.553.223.442	2.160.217.722
	Chi phí đào tạo, tài liệu chuyên môn	190.601.459	41.553.333
	Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	6.179.720.558	6.438.212.033
	Các chi phí bằng tiền khác	1.997.430.941	2.129.315.589
	Cộng	25.310.771.070	24.349.967.128

D

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	_	35.000.000
Thu nhập từ bán điện, nước	912.306.333	1.014.542.989
Hoàn nhập quỹ dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại		
về môi trường	<u>.</u>	559.703.558
Thu nhập khác	42.250.000	462.474.304
Cộng	954.556.333	2.071.720.851

6. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí từ bán điện, nước	912.306.333	1.014.542.989
Chi phí khác	<u>-</u> <u>-</u> <u>-</u> <u>-</u>	23.805.336
Cộng	912.306.333	1.038.348.325

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

		Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu		144.090.072.570	117.663.287.142
Chi phí nhân công		65.538.399.379	59.141.136.596
Chi phí khấu hao tài sản cố định		23.780.165.112	30.497.316.494
Chi phí dịch vụ mua ngoài	0.6	33.156.121.594	31.037.872.268
Chi phí khác		174.189.467.920	168.950.077.275
Cộng		440.754.226.575	407.289.689.775

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tính Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

			Ŧ	Don vị tính: VNI
	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	(<u>-</u>)	120.000.000	120.000.000
Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	120.000.000	120.000.000
	Thành viên Hội đồng Quản trị			
Bà Lê Thị Giang	kiêm Tổng Giám đốc	270.416.923	90.000.000	360.416.923
Ông Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc	666.538.462	790	666.538.462
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Ông Lê Xuân Sâm	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Bà Phí Thị Lệ Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị	**	90.000.000	90.000.000
Ông Vũ Văn Nam	Trưởng Ban Kiểm soát	118.520.000	12	118.520.000
Bà Phan Thị Ngân	Trưởng Ban Kiểm soát	<u>1</u> 2€	67.500.000	67.500.000
Bà Đặng Thị Thúy Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát		42.000.000	42.000.000
Bà Nguyễn Mai An	Thành viên Ban Kiểm soát	-	42.000.000	42.000.000
Ông Huỳnh Phú Hào	Phó Tổng Giám đốc	880.440.000	-	880.440.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc	877.516.923	-	877.516.923
Bà Đặng Thị Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc	880.440.000	-	880.440.000
Bà Trần Thị Thúy	Phó Tổng Giám đốc	811.800.000	-	811.800.000
Bà Chu Huyền Trang	Kế toán trưởng	667.380.000	-	667.380.000
Cộng		5.173.052.308	751.500.000	5.924.552.308
Năm trước				
Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch Hội đồng Quản trị		120.000.000	120 000 000
Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị		120.000.000	120.000.000
Ong i nam fram froa mçp	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	120.000.000	120.000.000
Bà Lê Thị Giang	kiêm Tổng Giám đốc	808.500.000	90.000.000	898.500.000
Ông Trần Hồ Dũng	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	67.500.000	67.500.000
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên Hội đồng Quản trị		90.000.000	90.000.000
Ông Lê Xuân Sâm	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Bà Phí Thị Lệ Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị	75	90.000.000	90.000.000
Ông Vũ Văn Nam	Trưởng Ban Kiểm soát	549.500.000	90.000.000	549.500.000
Bà Đặng Thị Thúy Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	349.300.000	42.000.000	42.000.000
Bà Nguyễn Mai An	Thành viên Ban Kiểm soát		42.000.000	
Ông Huỳnh Phú Hào	Phó Tổng Giám đốc	716.000.000	42.000.000	42.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc	716.000.000		716.000.000
Bà Đặng Thị Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc		1	716.000.000
Bà Trần Thị Thúy	Phó Tổng Giám đốc	716.000.000	-	716.000.000
Bà Chu Huyền Trang	Kế toán trưởng	396.500.000	1=1	396.500.000
Cộng	ixe toan truong	494.000.000	751 500 000	494.000.000
CANE		4.396.500.000	751.500.000	5.148.000.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi	Công ty con
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Cổ đông góp 20% vốn điều lệ
Công ty TNHH Tiên Triết	Cổ đông góp 2% vốn điều lệ
Các công ty con, công ty liên doanh, liên kết với Tổng Công	
ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty trong nội bộ Tập đoàn

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

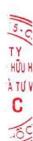
Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

anayet minin 30 vi.10, cong ty con phat sinii cae giao diei	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền		
Nhận cung cấp dịch vụ	3.493.738.866	2.498.662.816
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành		
Nhận cung cấp dịch vụ	574.993.356	491.115.473
Chia cổ tức	500.000.000	750.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Nhận cung cấp dịch vụ		9.143.114.792
Chia cổ tức	200.000.000	300.000.000
Tầng Câng tr Cổ nhật như thiệt VI nh		
Tổng Công ty Cổ phần phát triển Khu công nghiệp Chia cổ tức	2.000.000.000	3.000.000.000
	2.000.000.000	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức		
Chia cổ tức	300.000.000	450.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2		
Chia cổ tức	500.000.000	750.000.000
Cung cấp dịch vụ	9.830.424.175	5.700.000.000
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi		
Nhận cung cấp dịch vụ	12.710.000	15.390.000
		-
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình		
Nhận cung cấp dịch vụ Thu chi hộ	6.452.344.756	5.924.717.647
Thu chi no	156.526.920	165.484.440
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng		
<i>Nai</i> Xử lý nước thải và chất thải		12.460.000
The sy made that the that	_	12.400.000
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi		
Nhận cung cấp dịch vụ	10.000.000	12.000.000
Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai		
Nhận cung cấp dịch vụ	34.373.500	24.805.500
Chia cổ tức	200.000.000	300.000.000
Câna to TNIIII Tiân Tuiấu		
Công ty TNHH Tiên Triết Chia cổ tức	200.000.000	300.000.000
oma vo tuv	200.000.000	300.000.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.12, V.13 và V.17.



Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tinh Đồng Nai BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty hoạt động trong hai lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là xử lý nước thải công nghiệp, chất thải và hoạt động kinh doanh khác như tư vấn môi trường, kiểm soát phân tích thí nghiệm,... trên một khu vực địa lý chủ yếu là địa bàn tinh Đồng Nai. Tuy nhiên, doanh thu hoạt động xử lý nước thải công nghiệp, chất thải chiếm tỷ trọng chủ yếu khoảng 95,50% (năm trước là 94%).

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chinh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 14 tháng 02 năm 2025

0089093

CÔNG TY CỔ PHẨN DỊCH VỤ

SONADEZI

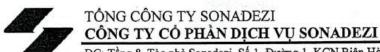
Hoàng Thị Ngân

Người lập

Chu Huyền Trang^{*} Kế toán trưởng Tổng Giám đốc







ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai Fax: 0251.889019

ĐT: 0251.8890777/888

W: www.sonadezi-sdv.com.vn

Số: 03/BC-SDV-HĐOT

Đồng Nai, ngày 04 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

I. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024:

1. Nhân sự Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 7 thành viên, có 01 thành viên tham gia điều hành gồm:

Bà Lương Minh Hiền

: Chủ tịch

Ông Phạm Trần Hòa Hiệp

: Phó Chủ tịch

Bà Lê Thi Giang

: Thành viên

Tổng Giám đốc Công ty (đến ngày 24/6/2024) (1)

Ông Trần Anh Dũng

: Thành viên

Tổng Giám đốc Công ty (kể từ ngày 24/6/2024) (2)

Bà Phí Thi Lê Thủy

: Thành viên

Ông Trần Hồ Dũng

: Thành viên (3)

Ông Trần Văn Giàu

: Thành viên (4)

Ông Nguyễn Văn Hiếu

: Thành viên

Ông Lê Xuân Sâm

: Thành viên.

Theo Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 07/01/2025 đã thông qua:

(1), (3) miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của Bà Lê Thị Giang và Ông Trần Hồ Dũng kể từ ngày 07/01/2025;

(2), (4) bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Trần Anh Dũng và Ông Trần Văn Giàu kể từ ngày 07/01/2025.

Các cuộc họp và Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Năm 2024, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp và thực hiện 14 lần lấy ý kiến các thành viên để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thông qua các báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý; xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; chỉ đạo, phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và đề xuất các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh dài hạn để trình Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã đưa ra các quyết định về các nội dung:

Triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024;

- Thông qua tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính các quý và cả năm 2024;
- Thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (hệ thống hấp thụ xử lý khí
 NH3 trạm XLNTTT thuộc dự án đầu tư xây dựng Khu XLCT Quang Trung);
- Xem xét các báo cáo đánh giá Dự án đầu tư xây dựng Khu XLCT Quang Trung và tổ chức họp Hội đồng quản trị để thảo luận, góp ý các nội dung điều chỉnh dự án Đầu tư xây dựng Khu XLCT Quang Trung;
- Thông qua bổ nhiệm và mức lương, chế độ phụ cấp cho các chức danh người điều hành của Công ty;
- Thông qua Quy chế bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý và cử người đại diện phần vốn; Quy chế công bố thông tin; Quy chế lựa chọn nhà thầu; thông qua điều chỉnh Sơ đồ cơ cấu tổ chức điều hành Công ty CP Dịch vụ Sonadezi;
- Thông qua việc ký hợp đồng, giao dịch với các tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT trong phạm vi các dịch vụ mà Công ty đang hoạt động, gồm:
 - + Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2;
 - + Công ty CP Sonadezi Châu Đức;
 - + Công ty CP Sonadezi Giang Điền;
 - + Công ty CP Sonadezi Long Thành;
 - + Công ty CP Sonadezi An Bình;
 - + Công ty CP Môi trường Sonadezi;
 - + Công ty CP Sonadezi Long Bình;
 - + Tổng công ty Sonadezi,
 - Thông qua các thủ tục về việc chi trả cổ tức năm 2023;
 - Lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024;
 - Thông qua các hợp đồng vay vốn với các tổ chức tín dụng;
- Thông qua quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 và kế hoạch quỹ lương năm 2025;
- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, phương án trích lập các quỹ và kế hoach năm 2025;
- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi;
- Chuẩn bị nội dung và chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 07/01/2025;
- Triển khai các công việc theo Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 07/01/2025;
- Chuẩn bị nội dung và chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

3. Danh sách các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT thông qua các giao dịch, ký hợp đồng với các bên liên quan và các nội dung khác theo thẩm quyền: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

4. Đánh giá:

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền hạn và nghĩa vụ theo Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị luôn xem xét từng vấn đề một cách cẩn trọng nhưng vẫn đảm bảo quyết định và chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền để hoạt động SXKD của công ty có hiệu quả cao nhất; các Nghị quyết, quyết định tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị được ban hành dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên;

HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch phù hợp theo từng thời điểm kinh doanh, quản trị, giám sát và hỗ trợ hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc; góp phần để công ty hoàn thành vượt kế hoạch, đảm bảo việc làm cho người lao động và quyền lợi của các cổ đông.

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên

4.1. Về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH
	CÔNG TY SDV				
1	Doanh thu	Triệu đồng	348.493	475.056	136,3%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	10.017	22.028	219,9%
3	Tổng số phát sinh phải nộp NSNN	Triệu đồng	10,08%	22,08%	219,0%
4	Tỷ lệ trích lập các quỹ	%/LNST	30%	30%	100,0%
	HỘP NHẤT				
1	Doanh thu	Triệu đồng	380.390	509.325	133,9%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	10.227	22.215	217,2%
3	Tổng số phát sinh phải nộp NSNN	Triệu đồng	39.793	47.514	119,4%

4.2. Về các nội dung khác:

STT	Nội dung	Kết quả thực hiện
1	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024	Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 (1 trong 3 đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thông qua)
2	Thù lao của HĐQT và BKS năm 2024	Căn nữ liết quả SVKD năm 2024 và Quy chế về quỹ

II. Kế hoạch năm 2025:

Năm 2025, Hội đồng quản trị tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

- Tập trung chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng dự án Khu xử lý chất thải Quang Trung theo dự án điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Khu XLCT Quang Trung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp bất thường ngày 07/01/2025;

 Quyết định các phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty để triển khai các kế hoạch, chủ trương đầu tư mở rộng lĩnh vực kinh doanh; đầu tư triển khai

các dự án của Công ty;

- Chỉ đạo Ban điều hành xem xét nâng cấp hoặc đầu tư mới các hạng mục xử lý hiện hữu nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Chú trọng công tác đánh giá, nghiên cứu các công nghệ mới nhằm gia tăng tỷ lệ tái chế chất thải, hạn chế tối đa công nghệ chôn lấp trực tiếp;

- Ngoài ra, nghiên cứu, đề xuất các hình thức hợp tác đầu tư, liên doanh để thực hiện dự án Điện rác Quang Trung và chú trọng giám sát kết quả triển khai công tác

nghiên cứu các dự án mới;

- Chú trọng công tác kiểm soát, vận hành hiệu quả, an toàn, đạt chuẩn hệ thống

xử lý nước thải tập trung các KCN.

- Tiếp tục công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ vận hành nhất là đội ngũ nhân sự kế thừa; nâng cao năng lực cho nhóm lao động quản lý để phù hợp với tình hình mới.

- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạ (triệu đồ	
		Công ty SDV	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	479.491	511.411
2	Lợi nhuận sau thuế	17.658	17.814
3	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước	51.264	54.266

TM. HỘI ĐỒNG QUẨN TRỊ

8000 CHO LICH

Lương Minh Hiền

PHỤ LỤC – DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẨN TRỊ BAN HÀNH NĂM 2024

STT	Số hồ sơ	Ngày	Nội dung
	NGHỊ QUYẾT	18	
1	Số 01/NQ-SDV-HĐQT	04/01/2024	Thông qua chủ trương ký kết Phụ lục Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan năm 2024
2	Số 41/NQ-SDV-HĐQT	30/01/2024	Thông qua ký kết Phụ lục Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan (với Công ty SZB)
3	Số 42/NQ-SDV-HĐQT	31/01/2024	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
4	Số 44/NQ-SDV-HĐQT	01/02/2024	Thông qua ký kết Phụ lục Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan (với Công ty SZG)
5	Số 60/NQ-SDV-HĐQT	07/3/2024	Điều chỉnh thời gian dự kiến họp ĐHĐCĐ TN 2024
6	Số 67/NQ-SDV-HĐQT	14/3/2024	Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với người có liên quan
7	Số 75/NQ-SDV-HĐQT	09/5/2024	Thông qua việc ký kết phụ lục hợp đồng với người có liên quan
8	Số 86/ NQ-SDV-HĐQT	18/6/2024	Thông qua việc ký kết phu lục hợp đồng, giao dịch với người có liên quan
9	Số 117/NQ-SDV-HĐQT	24/7/2024	Thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch với người có liên quan (HĐ quan trắc SZL)
10	Số 156/NQ-SDV-HĐQT	26/8/2024	Thông qua chi trả cổ tức bằng tiền 2023
11	Số 167/NQ-SDV-HĐQT	08/10/2024	Thông qua ký kết hợp đồng, giao dịch với người có liên quan (HĐ thu gom, vận chuyển XLCTNH và CN + HĐ vệ sinh nhà xưởng)
12	Số 174/NQ-SDV-HĐQT	28/10/2024	Ban hành Quy chế công bố thông tin
13	Số 191/NQ-SDV-HĐQT	22/11/2024	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
14	Số 195/NQ-SDV-HĐQT	29/11/2024	Thông qua ký kết hợp đồng, giao dịch với người có liên quan (Gia hạn thời gian hợp đồng vận hành NMXLNT Long Thành từ 01/12/2024 đến 31/12/2025)
15	Số 197/QĐ-SDV-HĐQT	05/12/2024	Quyết định ngày về việc ban hành Quy chế lựa chọn nhà thấu.

STT	Số hồ sơ	Ngày	Nội dung
16	Số 199/NQ-SDV-HĐQT	13/12/2024	Thông qua ký kết hợp đồng, giao dịch với người có liên quan (PL 7 kèm theo "HĐ dịch vụ thuê vận hành Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Suối Tre" về việc gia hạn thời gian từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025)
17	Số 214/NQ-SDV-HĐQT	27/12/2024	Thông qua ký kết hợp đồng, giao dịch với người có liên quan (SZB, SZC/ ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Dịch vụ Sonadezi với người có liên quan về việc thuê tài sản, thuê vận hành, duy trì, bảo dưỡng thiết bị Nhà máy xử lý nước thải tại các Khu công nghiệp năm 2025)
18	Số 215/NQ-SDV-HĐQT	27/12/2024	Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với người có liên quan năm 2025
	QUYÉT ĐỊNH		
1	52/QĐ-SDV-HĐQT	20/02/2024	Ban hành Quy chế về quỹ thù lao, quỹ thưởng Người quản lý công ty CP Dịch vụ Sonadezi
2	32/QĐ-SDV-HĐQT	12/3/2024	Nâng lương cho Kế toán trưởng
3	88/QÐ-SDV-HÐQT	21/6/2024	Ban hành Sơ đồ cơ cấu tổ chức điều hành Công ty CP Dịch vụ Sonadezi (điều chỉnh)
4	89/QÐ-SDV-HÐQT	24/6/2024	Miễn nhiệm TGĐ
5	90/QĐ-SDV-HĐQT	24/6/2024	Bổ nhiệm TGĐ
6	103/QÐ-SDV-HÐQT	08/7/2024	Vay vốn tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai (OCL nguy hại 5,6,7)
7	110/QÐ-SDV-HÐQT	15/7/2024	Bổ nhiệm Người đại diện phần vốn của Công ty
8	175/QÐ-SDV-HÐQT	29/10/2024	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (hệ thống hấp thụ xử lý khí NH3 trạm XLNTTT)
9	183/QÐ-SDV-HÐQT	11/11/2024	Ban hành Quy chế bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý và cử người đại diện phần vốn của Công ty CP Dịch vụ Sonadezi
10	200/QÐ-SDV-HÐQT	12/12/2024	Thành lập tổ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án ĐTXD Khu XLCT Quang Trung
11	211/QÐ-SDV-HÐQT	25/12/2024	Điều chỉnh thành viên tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải Quang Trung

CÔNG TY CÔ PHÂN DỊCH VỤ SONADEZI BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 21 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO

Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

Căn cứ quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi năm 2024 theo một số nội dung sau đây:

1 Hoạt động của ban kiểm soát:

a. Thành phần Ban kiểm soát:

Bà Phan Thị Ngân

Trường Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Mai An

Thành viên Ban kiểm soát

Bà Đặng Thị Thuý Hằng

Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp với nội dung như sau:

Cuộc họp ngày 02/4/2024 về việc bầu Trường Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022-2027);

Cuộc họp ngày 16/5/2024 về việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát và rà soát báo cáo tài chính quý 01 năm 2024;

Cuộc họp ngày 28/8/2024 về việc kiểm tra báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2024;

Cuộc họp ngày 13/02/2025 về việc kiểm tra rà soát báo cáo tài chính năm 2024.

Ngoài ra, trong quá trình làm việc các thành viên thường xuyên trao đổi công việc với nhau để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2024 Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, các công việc thực hiện cụ thể như sau:

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban trong Công ty.

Theo dỗi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, xem xét các chỉ tiêu tài chính cơ bản 06 tháng và năm.

Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

Giám sát công tác ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán.

c. Tiền lương và thủ lao của Ban kiểm soát:

Tiền lương, thù lao năm 2024 của Ban kiểm soát là: 270.020.000dồng. Trong đó:

Tiền lương của ông Vũ Văn Nam Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 02/4/2024): 118.520.000 đồng

Thù lao của bà Phan Thị Ngân Trường Ban kiểm soát không chuyên trách (Bổ nhiệm ngày 02/4/2024): 67.500.000 đồng

Thù lao của bà Nguyễn Mai An thành viên Ban kiểm soát: 42.000.000 đồng

Thù lao của bà Đặng Thị Thuý Hằng thành viên Ban kiểm soát: 42.000.000 đồng

Công ty đã chi và hạch toán tiền lương cho Trường Ban kiểm soát và tiền thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi năm 2024.
 - a. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản suất kinh doanh:

Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh BCTC riêng năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ÐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	348.493	475.056	136%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	10.017	22.028	220%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	10,08%	22,08%	219%
4	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	36.085	44.357	123%
5	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần		0,97	
6	Khả năng thanh toán nhanh	lần		0,94	
7	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%		5,43	
8	Tỷ suất LNST/Doanh thu	%		4,65	

Nhân xét:

Trên cơ sở một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đồng thông qua, dưới sự định hướng của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và sự cố gắng của CBCNV các chỉ tiêu đều đã hoàn thành và vượt kế hoạch năm

Hầu hết các chỉ tiêu tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả về hoạt động của doanh nghiệp.

Đối với các khoản nợ phải thu: Số dư các khoản Phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2024 là 122.288.526.218đồng, tăng 31.022.854.949đồng so với năm 2023, chiếm khoảng 30% tổng tài sản, và chiếm 26% tổng doanh thu.

Khoản phải thu ngắn hạn khác là 902.093.895đồng, giảm 133.047.391đồng, giảm 13% so với cùng kỳ năm trước.

Hàng tồn kho tại ngày 31/12/2024 là 4.497.038.772đồng, tăng 497.963.014đồng.

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 là 253.648.538.918dồng, chiếm 63% tổng tài sản, chiếm 53% tổng doanh thu năm 2024.

Chi phí tài chính 6.303.856.000dồng, giảm 336.274.000đồng so với năm 2023.

Chi phí quản lý doanh nghiệp 25.310.771.070đồng, tăng 960.803.942đồng so với cùng kỳ năm trước.

Đối với các khoản vay: Số dư khoản vay từ Quỹ đầu tư Phát triển tinh Đồng Nai tại ngày 31/12/2024 là: 58.088.984.163đồng, với lãi suất 7%/năm. Khoản vay từ Quỹ Bảo vệ Môi trường tinh Đồng Nai tại ngày 31/12/2024 là: 51.820.800.000đồng, với lãi suất từ 3%/năm đến 4,28%/năm. Tất cả các khoản vay trên đều có tài sản đảm bảo.

b. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh BCTC hợp nhất năm 2024

STT	Chĩ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	380.390	509.325	134%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	10.227	22,215	217%
3	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	39.793	47.514	119%

Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước:

Do số kế hoạch Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi xây dựng trình bày theo số thuế GTGT đầu ra nên số thực hiện cũng trình bày theo cách này để báo cáo.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C lấy số thuế GTGT đầu ra – thuế GTGT đầu vào nên Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước là:

Theo BCTC riêng năm 2024: 19.632.709.262đồng.

Theo BCTC hợp nhất năm 2024: 22.769.644.774đồng.

3. Đánh giá việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng quý để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

HDQT thường xuyên giám sát hoạt động của ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh. Phối hợp cùng ban điều hành chi dạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, thực hiện chức năng và quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và cổ đông:

Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, và các cuộc họp khác nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty cũng như các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc giúp cho công tác giám sát kịp thời và thuận tiện hơn.

Các cán bộ quản lý dã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban Kiểm soát hoàn

thành công tác kiểm tra, giám sát.

Đối với cổ đông: Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại nào của cổ đông.

Trong năm 2024, Công ty không phát sinh mâu thuẫn, xung đột lợi ích với những người có liên quan.

5. Nhận xét và kiến nghị:

Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty đã tuân thủ theo Pháp luật, điều lệ của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT, những giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2024 đều được công bố thông tin trên website của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.

Đề nghị Công ty xem xét việc thực hiện thu hồi công nợ nhằm bổ sung vốn lưu động đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Kế hoạch năm 2024 đối với hạng mục Trạm tái chế chất thải làm mùn compost được điều chính từ 1.200 tấn/ ngày xuống 600 tấn/ ngày để đảm bảo an toàn trong công tác vận hành cũng như hiệu quả của Khu xử lý chất thải Quang Trung. Tuy nhiên, thực tế đây chuyền Compost vận hành với công suất 1.200tấn – vận hành 3 ca, khối lượng chất thải tiếp nhận thực tế của Trạm Compost tăng dẫn đến khối lượng chất thải tro còn lại cần đưa đi chôn lấp tại ô chôn lấp hợp vệ sinh sau khi xử lý tại Trạm Compost gia tăng, cũng như khối lượng chất thải công nghiệp không nguy hại từ khách hàng gia tăng làm thay đổi tỷ trọng và thể tích chất thải đưa vào chôn lấp dẫn đến khó khăn cho việc tiếp nhận và xử lý rác thải sinh hoạt tại Khu xử lý chất thải Quang Trung. Công ty xem xét, đánh giá lại khả năng tiếp nhận và xử lý chất thải để xây dựng kế hoạch 2025 cho phù hợp với thực tế.

Khu xử lý chất thải Quang Trung là nơi thực hiện dịch vụ xử lý chất thải, là mảng hoạt động chiếm tỷ trọng doanh thu cao của Công ty nhưng chưa mang lại hiệu quả cụ thể là Trạm compost, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty, để nghị Công ty xem xét để có biện pháp tối ưu chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động của khu xử lý chất thải Quang Trung.

Hạ tầng khu xử lý và tái chế chất thải tại lô C và lô D cho các khách hàng thuế quyền sử dụng đất lô C,D vẫn chưa được Sở Kế hoạch và Đầu tư tinh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đầu tư nên không thể triển khai dự án được.

6. Kế hoạch công tác của ban kiểm soát năm 2025:

Tiếp tục giám sát hoạt động của HĐQT và giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

Phối hợp với các phòng ban của Công ty rà soát kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về việc giám sát hoạt động sán xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.

Nơi nhận: Đại hội đồng cổ đông;

- HĐQT;

Luu: BKS.

TM. BAN KIÉM SOÁT

Trưởng ban

Phan Thi Ngân



TÔNG CÔNG TY SONADEZI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai

ĐT: 0251.8890777/888 Fax: 0251.889019

Email: sdv@sonadezi-sdv.com.vn W: www.sonadezi-sdv.com.vn

Số: 04/TTr-SDV-HĐOT

Đồng Nai, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TÒ TRÌNH

Về việc tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT, người quản lý khác và Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Dịch vụ Sonadezi đã được ĐHĐCĐTN 2021 thông qua ngày 19/04/2021;
 - Căn cứ Nghị quyết hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2024 ngày 02/4/2024;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C,
- 1. Thù lao, tiền lương và tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, người quản lý khác năm 2024:

 a) Thù lao:

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện (cả năm)
1	Chủ tịch HĐQT	10.000.000 đồng/người/tháng	120.000.000 đồng
2	Phó Chủ tịch HĐQT	10.000.000 đồng/người/tháng	120.000.000 đồng
3	Thành viên HĐQT (*)	7.500.000 đồng/người/tháng	360.000.000 đồng
4	Ban Kiểm soát		
4.1	Trưởng ban	7.500.000 đồng/người/tháng	67.500.000 đồng
4.2	Thành viên BKS (2 thành viên)	3.500.000 đồng/người/tháng	84.000.000 đồng
5	Thu ký công ty	3.500.000 đồng/ tháng	42.000.000 đồng

(*): Số thành viên HĐQT là 05 thành viên, tuy nhiên mức thù lao thực hiện năm 2024 chi trả thực tế cho 04 thành viên do có 01 thành viên vì lý do sức khỏe không thể tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị.

b) Tiền lương của người quản lý khác:

STT	Nội dung	Chức vụ	Thực hiện (cả năm, đvt: đồng)	Ghi chú
1	Bà Lê Thị Giang	Tổng giám đốc	270.416.923	Miễn nhiệm từ 24/6/2024
2	Ông Trần Anh Dũng	Tổng giám đốc	666.538.462	Bổ nhiệm từ 24/6/2024
3	Ông Huỳnh Phú Hào	Phó Tổng giám đốc	880.440.000	
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng giám đốc	877.516.923	
4	Bà Đặng Thị Ngọc Hà	Phó Tổng giám đốc	880.440.000	33
5	Bà Trần Thị Thúy	Phó Tổng giám đốc	811.800.000	
6	Bà Chu Huyền Trang	Kế toán trường	667.380.000	
7	Ông Vũ Văn Nam	Trưởng Ban kiểm soát (chuyên trách)	118.520.000	Miễn nhiệm từ 02/4/2024

c) Tiền thưởng chi từ quỹ thưởng người quản lý năm 2023:

Tháng 4/2024, HĐQT đã thực hiện chi thưởng 228.100.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm hai tám triệu một trăm ngàn đồng chẵn) từ quỹ thưởng người quản lý năm 2023, như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 22.800.000 đồng

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 20.500.000 đồng

- Thành viên Hội đồng quản trị: 16.000.000 đồng/người

- Tổng giám đốc: 18.200.000 đồng

- Phó Tổng giám đốc: 13.700.000 đồng/người

- Trưởng Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng: 11.400.000 đồng/người

- Thành viên Ban Kiểm soát: 6.800.000 đồng/người

- Thư ký công ty: 11.400.000 đồng

2. Kế hoạch tạm ứng, chi trả tiền lương và thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2025:

Mức tạm chi thù lao đối với người quản lý không chuyên trách:

- Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đ/người/tháng

- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.000.000 đ/người/tháng

- Thành viên HĐQT (5 người)

: 7.500.000 đ/người/tháng

- Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách:

7.500.000 d/tháng

- Thành viên Ban kiểm soát (2 người)

: 3.500.000 đ/người/tháng

- Thư ký Công ty

3.500.000 đ/người/tháng

Việc thanh toán thù lao của người quản lý không chuyên trách được chi trả theo số tháng làm việc thực tế và được quyết toán điều chính theo quy chế về quỹ thù lao, quỹ thưởng Người quản lý của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY CÔ PHÂN

SONADEZ

Lương Minh Hiền



TỔNG CÔNG TY SONADEZI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai

ĐT: 0251.8890777/888 Fax: 0251.889019

W: www.sonadezi-sdv.com.vn

Email: sdv@sonadezi-sdv.com.vn

Biên Hòa, ngày 4 tháng 4 năm 2025

Số: .Q.5../TTr-SDV-HĐQT

TÒ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 xem xét thông qua:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

W	10809	Tỷ lệ /	LNST	Số tiền
STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	(đồng)
1	Vốn điều lệ			50.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước			29.579.544.234
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024			22.028.394.067
4	Trích lập các quỹ (= a + b)	30%	30%	6.608.518.220
а	Quỹ đầu tư phát triển	10%	10%	2.202.839.407
ь	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20%	20%	4.405.678.813
+	Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động		15%	3.304.259.110
+	Quỹ thưởng người quản lý		2,5%	550.709.852
+	Quỹ công tác xã hội cộng đồng		2,5%	550.709.852
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ $(= 3 - 4)$			15.419.875.847
6	Tổng lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang (= 2 + 5)		·	44.999.420.081
7	Cổ tức	15%	30%	15.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (= 6 - 7)			29.999.420.081

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 giao Hội đồng quản trị căn cứ tình hình tài chính của công ty trong niên độ tài chính 2025 để quyết định thời điểm chốt danh sách và thời điểm chi trả cổ tức thích hợp.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025:

- Trích quỹ đầu tư phát triển

10% lợi nhuận sau thuế

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, gồm

20% lợi nhuận sau thuế

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động

+ Quỹ thưởng người quản lý

+ Quỹ công tác xã hội cộng đồng

- Mức chia cổ tức

15%/mệnh giá cổ phần

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận.M

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

0890 CHỦ TỊCH

CÔNG TY

Lương Minh Hiền



TÓNG CÔNG TY SONADEZI CÔNG TY CỔ PHÀN DỊCH VỤ SONADEZI

ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai

1: 0251.8890777/888

Email: sdv@sonadezi-sdv.com.vn

Fax: 0251.889019 W: www.sonadezi-sdv.com.vn

Số: 01/TTr-SDV-BKS

Biên Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2025

STT 10

TÒ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cử Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ Sonadezi,

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Dịch vụ Sonadezi, danh sách tổ chức kiểm toán như sau:

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Địa chỉ trụ sở
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
2	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	147-147Bis Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
3	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Các tổ chức kiểm toán trên có trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 (Kèm theo Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài chính).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách tổ chức kiểm toán trên để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính, ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong số các công ty nêu trên là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận.

TM. BAN KIÊM SOÁT TRƯ**ỜNG BAN**

Phan Thị Ngân

TÖNG CÔNG TY SONADEZI CÔNG TY CP DỊCH VỤ SONADEZI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06/2025/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TÒ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SONADEZI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: O∓ /2025/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TÒ TRÌNH

(V/v: Thông qua sửa đổi Điều lệ và các quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ văn bản số 84/SNZ-QTTH ngày 20/02/2025 của Tổng Công ty Sonadezi về nội dung sửa điều lệ và các Quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 xem xét thông qua việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo các nội dung trong bảng phụ lục đính kèm.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐÔNG QUẢN TRỊ

CÔ PHÂN

hoLurong Minh Hiền

PHỤ LỤC. CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY CHẾ CỦA CÁC CÔNG TY

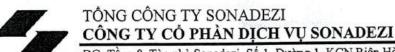
Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
I. Điều lệ		
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:	10
b."Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;	b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;	Cập nhật
c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;	c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;	Cập nhật
V2 28 18	l. "Địa chỉ liên lạc của cổ đông" là địa chỉ của cổ đông trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại thời điểm gần nhất.	Làm rõ việc Công ty chỉ có nghĩa vụ phải gửi hồ sơ, tài liệu đến địa chỉ của cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp
Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau được thông qua nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp tán thành:	Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau được thông qua nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:	Sửa đổi theo Khoản 5, Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022

Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình	
3. Trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.	3. Trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.	của Đại sẽ được số phiếu	
Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 6 Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 6Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, tin nhấn điện thoại, email, fax hoặc phương tiện điện tử khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	Làm rõ	
Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án. 3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.	Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án có thẩm quyền. 3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo Bản án/Quyết định của Toà án.	Thuận lợi cho thủ tục pháp lý	

. .

Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
II. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty		
Điều 4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: a. Danh sách ứng cử viên để bầu Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử. b	Điều 4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: Bỏ điểm a Chuyển điểm b và điểm c thành điểm a và điểm b	Bỏ điểm a hiện hành do không phù hợp với Luật Doanh nghiệp
Diều 6. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát 3. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát: a. Danh sách ứng cử viên để bầu Ban Kiểm soát phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử. b c	Điều 6. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát 3. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát: Bỏ điểm a Chuyển điểm b và điểm c thành điểm a và điểm b	Bỏ điểm a hiện hành do không phù hợp với Luật Doanh nghiệp
III. Quy chế hoạt động của HĐQT		
Điều 9. Biên bản họp Hội đồng quản trị	Điều 9. Biên bản họp Hội đồng quản trị	Sửa đổi theo Khoản 6, Điều 7, Luật số 03/2022/QH15 ngày

Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.	11/01/2022



ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai Fax: 0251.889019

890 Email: sdv@sonadezi-sdv.com.vn

W: www.sonadezi-sdv.com.vn

HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 Ngày 15 tháng 4 năm 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT 01
Họ tên cổ đông/ người đại diện cổ đông:
Giấy tờ pháp lý của cổ đông:
Số cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu:
Chữ ký cổ đông/ người đại diện cổ đông:

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
01	Thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu			
02	Thông qua chương trình họp			
03	Thông qua Quy chế làm việc			
04	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD 2025			
05	Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán			
06	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ năm 2024 và kế hoạch năm 2025			
07	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Dịch vụ Sonadezi năm 2024			
08	Thông qua Tờ trình tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và người quản lý khác năm 2024 và kế hoạch năm 2025			
09	Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025			
10	Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025			
11	Thông qua Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty			
12	Thông qua Tờ trình về việc thông qua sửa đổi Điều lệ và các quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông			

Luu ý:

- Cổ đông chi được lựa chọn 01 phương án biểu quyết cho mỗi nội dung;

- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" vào ô lựa chọn; - Trường hợp cổ đông thay đổi ý kiến thì khoanh tròn ô đã lựa chọn ⊗ và đánh dấu "X"

vào ô lựa chọn mới; Trường hợp cổ đông chọn lại ô đã được khoanh tròn thì tô đen ô khoanh tròn ấy ●.



TỔNG CÔNG TY SONADEZI CÔNG TY CÓ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai DT: 0251.8890777/888

Fax: 0251.889019

Email: sdv@sonadezi-sdv.com.vn

W: www.sonadezi-sdv.com.vn



THỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Ngày 15 tháng 4 năm 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT 02

Họ tên	cổ đông/ người đại diện cổ đông:			
Giấy to	pháp lý của cổ đông:			
Số cổ j	ohần sở hữu/ đại diện sở hữu:			
Chữ k	ý cổ đông/ người đại diện cổ đông:			
STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên			

Lưu ý:

niên năm 2025

02

- Cổ đông chỉ được lựa chọn 01 phương án biểu quyết cho mỗi nội dung;

- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" vào ô lựa chọn;

Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường

- Trường hợp cổ đông thay đổi ý kiến thì khoanh tròn ô đã lựa chọn ⊗ và đánh dấu "X" vào ô lựa chọn mới;

Trường hợp cổ đông chọn lại ô đã được khoanh tròn thì tô đen ô khoanh tròn ấy ●.

TỔNG CÔNG TY SONADEZI CÔNG TY CP DỊCH VỤ SONADEZI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../BB-SDV

Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

A. THÔNG TIN CHUNG:

Tên công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Mã số doanh nghiệp: 3600890938

B. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỌP:

Thời gian: Lúc 09 giờ 00 phút ngày 15/4/2025

Địa điểm: Tại phòng họp 4.5, tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

C. ĐIỂU KIỆN TIẾN HÀNH CUỘC HỌP:

Ban tổ chức đã báo cáo danh sách cổ đông và đại diện ủy quyền của các cổ đông tham dự họp gồm có cổ đông với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện có quyền biểu quyết là cổ phần, đạt % trên tổng số cổ phần của Công ty, lớn hơn 50 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Vì vậy cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 có đủ điều kiện để tiến hành theo qui định theo Điều lệ công ty và Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.

D. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP:

1. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Chủ tọa, Ban Thư ký và bầu Ban kiểm phiếu:

1.1. Đoàn Chủ tịch:

Ban tổ chức đã giới thiệu Đoàn Chủ tịch như sau:

- Bà Lương Minh Hiền- Chủ tịch HĐQT công ty Chủ tọa buổi họp;
- Ông Phạm Trần Hòa Hiệp Phó Chủ tịch HĐQT công ty;
- Ông Trần Anh Dũng- TV HĐQT, Tổng giám đốc;

1.2. Thư ký Đại hội:

Chủ tọa đã cử Thư ký cuộc họp:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy;
- Bà Tạ Thảo Quyên.
- 1.3. Bầu Ban kiểm phiếu

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua (tỷ lệ...%) về nhân sự Ban kiểm phiếu gồm:

- Bà Chu Huyền Trang Trưởng ban;
- Bà Nguyễn Giang Trường Thi Thành viên;
- Bà Hoàng Thị Ngân Thành viên;

2. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình của buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Ông Phạm Trần Hòa Hiệp – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Quy chế làm việc và Chương trình họp.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, tỷ lệ đồng ý%

- 3. Các báo cáo và tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:
- Ông Trần Anh Dũng Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch 2025;
 - Bà Phan Thị Ngân Trưởng Ban kiểm soát trình bày:
 - + Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024.
- + Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Dịch vụ Sonadezi năm 2024.
 - Ông Phạm Trần Hòa Hiệp Phó Chủ tịch HĐQT trình bày:
 - + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- + Tờ trình tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát và người quản lý khác năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
 - + Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
 - + Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
 - + Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty.
- + Tờ trình về việc thông qua sửa đổi Điều lệ và các quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

4. Thảo luận và biểu quyết các nội dung Báo cáo và tờ trình:

	Trê	n cơ sở	các r	ıội dur	ig đã	đươ	e trìn	h b	ày để	thô	ng c	ua tai	kỳ h	op Đ	ai há	òi để	ầng
сô	đông	thường	niên	2025,	Đại	hội	đồng	cổ	đông	đã	tiến	hành	thảo	luận	về (các	nội
du	ng:																

Đoàn Chủ tịch đã ghi nhận, tiếp thu tất cả các ý kiến và lần lượt giải đáp các ý kiến của cổ đông ngay tại cuộc họp.

5. Sau phần thảo luận, Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua những nội dung sau:

5.1. Thông qua Báo cáo số 02/BC-SDV-PKD ngày 04/4/2025 về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Kết quả biểu quyết như sau:

	Phiếu biểu quyết	Số lượng CP tương ứng	Tỷ lệ % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số phiếu không hợp lệ	(/2)	-	-
Số phiếu hợp lệ			
- Số phiếu tán thành			***
 Số phiếu không tán thành 	250	-	-
 Số phiếu không có ý kiến 	-	_	-

Nội dung này được đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

5.2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán. Kết quả biểu quyết như sau:

	Phiếu biểu quyết	Số lượng CP tương ứng	Tỷ lệ % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số phiếu không hợp lệ	16 5	-	-
Số phiếu hợp lệ	vev:	***	
- Số phiếu tán thành	***	***	
- Số phiếu không tán thành	-	-	_
 Số phiếu không có ý kiến 	-	2	-

Nội dung này được đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

5.3. Thông qua Báo cáo số 03/BC-SDV-HĐQT ngày 04/4/2025 về báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Kết quả biểu quyết như sau:

	Phiếu biểu quyết	Số lượng CP tương ứng	Tỷ lệ % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số phiếu không hợp lệ	₩.	-	-
Số phiếu hợp lệ	222	***	
- Số phiếu tán thành	***		***
 Số phiếu không tán thành 	- T	-	-
 Số phiếu không có ý kiến 	-	-	-

Nội dung này được đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

5.4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát ngày 21/03/2025 về kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Kết quả biểu quyết như sau:

	Phiếu biểu quyết	Số lượng CP tương ứng	Tỷ lệ % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số phiếu không hợp lệ		(=)	-
Số phiếu hợp lệ	***	•••	***
 Số phiếu tán thành 			200
 Số phiếu không tán thành 	18 13	-	-
 Số phiếu không có ý kiến) - 01 %	-	

Nội dung này được đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

5.5. Thông qua Tờ trình số 04/TTr-SDV-HĐQT ngày 04/4/2025 về tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và người quản lý khác năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Kết quả biểu quyết như sau:

40	Phiếu biểu quyết	Số lượng CP tương ứng	Tỹ lệ % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số phiếu không hợp lệ		-	-
Số phiếu hợp lệ	9.99		***
- Số phiếu tán thành	•••		
- Số phiếu không tán thành	_	-	-
- Số phiếu không có ý kiến	i 🛎	-	-

Nội dung này được đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

5.6. Thông qua Tờ trình số 05/TTr-SDV-HĐQT ngày 04/4/2025 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Kết quả biểu quyết như sau:

	Phiếu biểu quyết	Số lượng CP tương ứng	Tỹ lệ % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số phiếu không hợp lệ	•	-	-
Số phiếu hợp lệ		***	***
- Số phiếu tán thành			***
- Số phiếu không tán thành	-	-	74
 Số phiếu không có ý kiến 	44		-

Nội dung này được đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

5.7. Thông Tờ trình số 01/TTr-SDV-BKS ngày 10/3/2025 về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Kết quả biểu quyết như sau:

	Phiếu biểu quyết	Số lượng CP tương ứng	Tỹ lệ % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số phiếu không hợp lệ	-	-	-
Số phiếu hợp lệ		1222	
- Số phiếu tán thành	***		
 Số phiếu không tán thành 	-	-	-
 Số phiếu không có ý kiến 	_	-	-

Nội dung này được đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

5.8. Thông qua Tờ trình số 06/2025/TTr-ĐQT ngày 04/4/2025 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty

Kết quả biểu quyết như sau:

	Phiếu biểu quyết	Số lượng CP tương ứng	Tỷ lệ % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số phiếu không hợp lệ	-	-	-
Số phiếu hợp lệ	•••		
- Số phiếu tán thành	***		
 Số phiếu không tán thành 	ě	-	4
- Số phiếu không có ý kiến	-	F	-

Nôi dung này được đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

5.9. Thông qua Tờ trình số 07/2025/TTr-SDV-HĐQT ngày 04/4/2025 về việc thông qua sửa đổi Điều lệ và các quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Kết quả biểu quyết như sau:

	Phiếu biểu quyết	Số lượng CP tương ứng	Tỷ lệ % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số phiếu không hợp lệ		7	-
Số phiếu hợp lệ			•••
- Số phiếu tán thành	•••		***
- Số phiếu không tán thành	žal	-	-
 Số phiếu không có ý kiến 	ē	-	-

Nội dung này được đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

6. Thư ký trình bày dự thảo Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

6.1 Kết quả biểu quyết thông qua biên bản họp như sau:

	Phiếu biểu quyết	Số lượng CP tương ứng	Tỹ lệ % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số phiếu không hợp lệ	4 1	-	-
Số phiếu hợp lệ	•••	•••	SPYY
- Số phiếu tán thành			(GF)
 Số phiếu không tán thành 	H.:	-	-
- Số phiếu không có ý kiến	(#.)	1	-

Nội dung này được đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

6.2 Kết quả biểu quyết thông qua Nghị quyết như sau:

	Phiếu biểu quyết	Số lượng CP tương ứng	Tỷ lệ % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Số phiếu không hợp lệ		-	-

Số phiếu hợp lệ	***	***	***
- Số phiếu tán thành	***		335.6
- Số phiếu không tán thành	= +:		_
- Số phiếu không có ý kiến	- 2	-	¥

Nội dung này được đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 sẽ được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ www.sonadezi-sdv.com.vn (mục tin tức cổ đông) đồng thời được lưu tại trụ sở chính của Công ty CP Dịch vụ Sonadezi.

Buổi họp kết thúc vào lúc 11 giờ cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHỦ TỌA

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Lương Minh Hiền

TỔNG CÔNG TY SONADEZI CÔNG TY CP DỊCH VỤ SONADEZI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../NQ-ĐHĐCĐTN

Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cử Điều lệ Công ty ban hành kèm theo Nghị quyết kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 19/04/2021;
- Căn cứ Biên bản họp và Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025,

QUYÉT NGHI:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đã biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

- 1. Thông qua Báo cáo số 02/BC-SDV-PKD ngày 04/4/2025 về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch 2025 với các nội dung chủ yếu như sau:
 - 1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH
	RIÊNG				
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	348.493	475.056	136,3%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	10.017	22.028	219,9%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	10,08%	22,08%	219,0%
4	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	36.085	44.357	122,9%
	HỢP NHẤT			7637	
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	380.390	509.325	133,9%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	10.227	22.215	217,2%
3	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	39.793	9.793 47.514 119,	

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (triệu đồng)		
		Riêng	Hợp nhất	
1	Tổng doanh thu	479.491	511.411	
2	Lợi nhuận sau thuế	17.658	19.400	
3	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước	51.264	54.266	

- 2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024.
- 3. Thông qua Báo cáo số 03/BC-SDV-HĐQT ngày 04/4/2025 về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch năm 2025.
- 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát ngày 21/03/2025 về việc kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty.
- 5. Thông qua Tờ trình số 04/TTr-SDV-HĐQT ngày 04/4/2025 về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, người quản lý khác và Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch 2025:
 - 5.1. Thông qua Thù lao, tiền lương thực hiện năm 2024:

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện (cả năm)
1	Chủ tịch HĐQT	10.000.000 đồng/người/tháng	120.000.000 đồng
2	Phó Chủ tịch HĐQT	10.000.000 đồng/người/tháng	120.000.000 đồng
3	Thành viên HĐQT (04 thành viên)	7.500.000 đồng/người/tháng	360.000.000 đồng
4	Ban Kiểm soát		
4.1	Trưởng ban 7.500.000 đồng/người/tháng		67.500.000 đồng
4.2	Thành viên BKS (2 thành viên)	3.500.000 đồng/người/tháng	84.000.000 đồng
5	Thư ký công ty	3.500.000 đồng/ tháng	42.000.000 đồng

5.2. Kế hoạch tạm ứng, chi trả tiền lương và thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thư ký công ty năm 2025:

Mức tạm chi thù lao của người quản lý không chuyên trách:

- Chủ tịch HĐQT

: 10.000.000 đ/tháng

- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

: 10.000.000 đ/tháng

- Thành viên HĐQT (5 người)

: 7.500.000 đ/người/tháng

- Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách : 7.500.000 đ/tháng

- Thành viên Ban Kiểm soát (2 người)

: 3.500.000 đ/người/tháng

- Thư ký Công ty

: 3.500.000 đ/tháng

Việc thanh toán thù lao của người quản lý không chuyên trách được chi trả theo số tháng làm việc thực tế và được quyết toán điều chỉnh theo quy chế về quỹ thù lao, quỹ thưởng Người quản lý Công ty.

- 6. Thông qua Tờ trình số 05/TTr-SDV-HĐQT ngày 04/4/2025 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025:
 - 6.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

		Tỷ lệ / LNST		Số tiền	
STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	(đồng)	
1	Vốn điều lệ		-1	50.000.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước			29.579.544.234	
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024			22.028.394.067	
4	Trích lập các quỹ (= a + b)	30%	30%	6.608.518.220	
а	Quỹ đầu tư phát triển	10%	10%	2.202.839.407	
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20%	20%	4.405.678.813	
+	Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động		15%	3.304.259.110	
+	Quỹ thưởng người quản lý		2,5%	550.709.85.	
+	Quỹ công tác xã hội cộng đồng		2,5%	550.709.85.	
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ $(= 3 - 4)$			15.419.875.84	
6	Tổng lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang (= 2 + 5)			44.999.420.08	
7	Cổ tức	15%	30%	15.000.000.000	
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (= 6 - 7)			29.999.420.08	

Hội đồng quản trị căn cứ tình hình tài chính của công ty trong niên độ tài chính 2025 để quyết định thời điểm chốt danh sách và thời điểm chi trả cổ tức thích hợp.

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Nội dung	% LNST	
1	Trích các quỹ		
а	Quỹ đầu tư phát triển	10%	
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	20%	
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng		
d	Quỹ thưởng người quản lý		
2	Cổ tức dự kiến (% mệnh giá cổ phần)	15%	

7. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-SDV-BKS ngày 10/3/2025 về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong số các công ty theo danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho công ty:

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Địa chỉ trụ sở
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
2	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	147-147 Bis Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
3	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

- 8. Thông qua Tờ trình số 06/2025/TTr-HĐQT ngày 04/4/2025 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty.
- 9. Thông qua Tờ trình số 07/2025/TTr-SDV-HĐQT ngày 04/4/2025 về việc thông qua sửa đổi Điều lệ và các quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Điều 2: Nghị quyết này đã được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Dịch vụ Sonadezi biểu quyết thông qua toàn văn với tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cá nhân và tổ chức có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các cổ đông;
- Luru: VT, Hồ sơ ĐHCĐ.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHỦ TỊCH HĐQT

Lương Minh Hiền